

Số: 3389/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH KHI XÓA BỎ THUẾ KHOẢN”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” (sau đây gọi là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh được xây dựng bám sát theo các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân tại các Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc Hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP, số 139/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Mục tiêu**2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, xóa bỏ thuế khoán, thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, giảm chi phí tuân thủ, tập trung hỗ trợ người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi kinh tế tư nhân phát triển toàn diện.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến quản lý thuế hộ kinh doanh được bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng kế hoạch.

- Đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026.

- Đơn giản hóa, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh được tiếp cận thông tin và nhận được sự hỗ trợ từ cơ quan thuế về nội dung chuyển đổi từ phương thức thuế khoán sang phương thức kê khai, chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

- Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định số 70/NĐ-CP của Chính phủ phải thực hiện đăng ký và sử dụng.

- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về thuế bằng phương thức điện tử một cách thuận lợi, dễ dàng.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thuế

- Sửa đổi Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn để bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn được rà soát để sửa đổi đồng bộ, đảm bảo triển khai đồng bộ và đạt kết quả.

- Sửa đổi chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành theo hướng điều chỉnh ngưỡng doanh thu không chịu thuế phù hợp thực tiễn; sửa đổi phương pháp tính thuế TNCN đối với hộ kinh doanh có “quy mô lớn” tương đương với quy mô doanh nghiệp nhỏ, vừa sao cho tương đồng với thuế TNDN của doanh nghiệp; xem xét áp dụng thuế TNCN trên thu nhập (doanh thu trừ chi phí) cho những hộ kinh doanh có đầy đủ sổ sách, nhằm khuyến khích hộ kinh doanh minh bạch hóa chi phí, đầu tư mở rộng kinh doanh mà không bị thiệt thòi so với doanh nghiệp về thuế; bổ sung quy định miễn/giảm thuế TNCN để khuyến khích đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Rà soát, sửa đổi Luật phí và lệ phí, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ; đề xuất xây dựng Luật kinh doanh cá thể để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 hướng dẫn về chế độ kế toán hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; Thông tư số 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán theo hướng phân nhóm theo quy mô doanh thu để xác định phương pháp tính thuế/ mô hình quản lý thuế phù hợp, xác định ngưỡng doanh thu để áp dụng hóa đơn điện tử máy tính tiền; định hình rõ vai trò, chức năng các bộ phận trong cơ quan thuế trong quản lý hộ kinh doanh, tránh bỏ trống hoặc chồng chéo nhiệm vụ khi thay đổi phương thức quản lý.

- Xây dựng Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo phương thức kê khai, quy trình kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan thuế và kiểm tra tại trụ sở hộ kinh doanh phù hợp với chương trình tổng thể tái thiết kế quy trình ngành Thuế.

2. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế hiện đại, thay thế phương pháp thuế khoán, chuyển sang phương pháp kê khai, NNT tự khai, tự nộp thuế

- Đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh trước và trong giai đoạn chuyển đổi phương pháp thuế khoán sang phương pháp kê khai; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ hộ kinh doanh phù hợp theo ngành nghề, quy mô; xây dựng tài liệu đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn chế độ kế toán đơn giản cho hộ kinh doanh để phục vụ kê khai thuế, phù hợp với Thông tư kế toán sửa đổi ban hành. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (AI, Chatbot...) nhằm nâng cao chất lượng hỗ trợ hệ thống, ứng dụng và đáp ứng yêu cầu hỗ trợ được nhanh chóng, kịp thời, hiện đại.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế cho hộ kinh doanh, thực hiện đơn giản hóa các mẫu biểu, tờ khai nhằm cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW; tăng cường cung cấp dịch vụ thuế điện tử, hướng tới áp dụng các mẫu tờ khai điện tử thông minh có gợi ý sẵn dữ liệu doanh thu từ hệ thống hóa đơn, tạo thuận lợi và giảm chi phí tuân thủ cho hộ kinh doanh.

- Giám sát tuân thủ đối với hộ kinh doanh trên cơ sở áp dụng phương pháp quản lý rủi ro để phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật thuế, phòng chống gian lận thương mại thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh, chống buôn bán hóa đơn; xây dựng chương trình kiểm tra theo chuyên đề, theo ngành nghề, theo địa bàn đối với hộ kinh doanh; xây dựng và triển khai các biện pháp thu nợ hiệu quả và áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp đối với hộ kinh doanh. Nghiên cứu giải pháp quản lý thuế riêng cho nhóm hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử phù hợp với đặc thù hoạt động của loại hình kinh doanh này.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán; kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với mô hình quản lý thuế hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai. Biên soạn tài liệu nghiệp vụ và tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho công chức quản lý, hỗ trợ hộ kinh doanh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ công chức thuế.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung hỗ trợ cho hộ kinh doanh đảm bảo 100% hộ kinh doanh có thể thực hiện các thủ tục bằng phương thức điện tử một cách dễ dàng. Xây dựng và cung cấp miễn phí hoặc với chi phí thấp các nền tảng số, phần mềm kế toán cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ để khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi và doanh nghiệp siêu nhỏ. Xây dựng hệ thống ứng dụng tính thuế tự động từ dữ liệu hóa đơn điện tử nhằm giảm gánh nặng kê khai cho hộ kinh doanh và tăng độ chính xác trong tính thuế, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý rủi ro trên cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh với các bên liên quan, đảm bảo giám sát chặt chẽ hoạt động của hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán, tạo nền tảng cho quản lý hiện đại, chống thất thu. Nâng cấp hệ thống CNTT đáp ứng các quy định mới, giảm thiểu sự can thiệp thủ công, nâng cao tính minh bạch trong quản lý thuế và nâng cao mức độ tuân thủ của NNT.

3. Tăng cường phối hợp với các bên liên quan trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

- Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai các chính sách và giải pháp kỹ thuật hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong chuẩn hóa mã số thuế cá nhân để thống nhất sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế của cá nhân, hộ kinh doanh.
- Tăng cường kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành và đơn vị liên quan để giám sát chặt chẽ hoạt động của hộ kinh doanh sau khi kết thúc phương thức thuế khoán chuyển sang phương thức kê khai, kịp thời phát hiện, nhận diện các trường hợp có rủi ro về thuế hoặc hành vi vi phạm pháp luật.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp ban hành quy chế phối hợp về quản lý thuế hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán, rà soát chống sót hộ; chia sẻ, cập nhật thông tin đăng ký, tạm ngừng, bỏ kinh doanh của hộ kinh doanh; phối hợp cưỡng chế nợ thuế; phối hợp thiết lập cơ chế một cửa hỗ trợ hộ lên doanh nghiệp; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có chương trình hỗ trợ tín dụng, mặt bằng cho hộ kinh doanh mới thành lập doanh nghiệp.
- Phối hợp với các đoàn thể, hiệp hội địa phương tham gia vận động hộ kinh doanh trẻ, tiểu thương... tuân thủ chính sách pháp luật thuế; Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh địa phương hỗ trợ kết nối mạng lưới doanh nghiệp lớn, vừa, nhỏ... nhằm tạo sức mạnh cộng hưởng, đảm bảo việc quản lý thuế hộ kinh doanh theo phương thức mới được thực hiện đồng bộ, thông suốt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

- Cục Thuế chủ trì, tổ chức thực hiện Đề án này; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí chủ động tuyên truyền, quán triệt nội dung của Đề án; phát huy tinh thần, tính sáng tạo và chủ động của công chức trong toàn ngành Thuế để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể đề ra trong Đề án.
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính bám sát mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án để thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; điều phối, tổ chức thực hiện kế hoạch theo lộ trình đã đề ra; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- Cục Thuế căn cứ nhiệm vụ được giao, báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện Đề án chậm nhất vào ngày 31/12 hàng năm.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần thiết bổ sung, sửa đổi, cập nhật những nội dung cụ thể trong Đề án này, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chủ động kiến nghị với Cục Thuế đề tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Đề án này.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thuế, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);

- Các đồng chí Thứ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Thuế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, CT.

Cao Anh Tuấn

DANH MỤC KÈM QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Tài liệu ban hành kèm theo Quyết định số 3389/QĐ-BTC Ngày 06/10/2025 về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán”:

Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” và 6 Bảng, biểu:

1. **Biểu 1:** So sánh quy định pháp luật giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.
2. **Biểu 2:** Một số kinh nghiệm quốc tế trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.
3. **Biểu 3:** Kết quả thu Ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh các năm 2023-2024, 06 tháng năm 2025.
4. **Bảng 1:** Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án:
 - 1.1. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh.
 - 1.2. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế.
 - 1.3. Ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung
 - 1.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ người nộp thuế.
 - 1.5: Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.
5. **Bảng 2:** Mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán
6. **Bảng 3:** Mô hình Chiến dịch tuyên truyền hỗ trợ đồng hành cùng người nộp thuế (NNT)

ĐỀ ÁN

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH KHI XÓA BỎ THUẾ KHOÁN

MỤC LỤC

1. **MỞ ĐẦU**
 - 1.1. Tính cấp thiết của Đề án
 - 1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án
 - 1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề án
2. **CƠ SỞ LÝ LUẬN**
 - 2.1. Khái quát về hộ kinh doanh và chính sách hiện hành
 - 2.2. Chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh so với doanh nghiệp
 - 2.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh
3. **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH**
 - 3.1. Kết quả đạt được
 - 3.2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân:
 - 3.2.1 *Hạn chế, vướng mắc*
 - 3.2.2. *Nguyên nhân của những hạn chế:*
4. **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ HỘ KINH DOANH**
 - 4.1. Vai trò tham mưu, chỉ đạo của Bộ Tài chính
 - 4.2. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh
 - 4.3. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế hiện đại, thay thế phương pháp thuế khoán, chuyển sang phương pháp kê khai, người nộp thuế tự khai, tự nộp thuế

4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung

4.5. Hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình phù hợp

4.6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của cơ quan thuế và tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

5.2. Trách nhiệm cụ thể của Cục Thuế

6. KINH PHÍ THỰC HIỆN

7. KẾT LUẬN

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

- **Biểu 1:** So sánh quy định pháp luật giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.

- **Biểu 2:** Một số kinh nghiệm quốc tế trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

- **Biểu 3:** Kết quả thu Ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh các năm 2023-2024, 06 tháng năm 2025.

- **Bảng 1:** Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án:

1.1. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh.

1.2. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế.

1.3. Ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung

1.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ người nộp thuế.

1.5: Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.

- **Bảng 2:** Mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán

- **Bảng 3:** Mô hình Chiến dịch tuyên truyền hỗ trợ đồng hành cùng người nộp thuế (NNT)

1. MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của Đề án

Phát triển kinh tế tư nhân đang trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia, trong đó khu vực hộ kinh doanh (HKD) đóng góp phần nào vào tăng trưởng và thu ngân sách cũng như giải quyết các vấn đề việc làm và an sinh xã hội. Tuy nhiên, phương thức quản lý thuế hiện nay đối với HKD, chủ yếu dựa vào phương thức **thuế khoán**, bộc lộ nhiều bất cập về tính công bằng, minh bạch và hiệu quả. Tỷ lệ lớn HKD vẫn nộp thuế theo phương pháp khoán, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, gây khó khăn trong công tác quản lý, tiềm ẩn nguy cơ thất thu thuế.

Bên cạnh đó, chính sách thuế và thủ tục quản lý đối với HKD hiện còn có sự khác biệt đáng kể so với doanh nghiệp, vô tình tạo ra lợi thế cho mô hình HKD so với doanh nghiệp về chi phí tuân thủ pháp luật. Thực trạng này đòi hỏi cần **đổi mới căn bản** chính sách và phương pháp quản lý thuế đối với HKD nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, khuyến khích HKD phát triển và chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp khi đủ điều kiện.

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, một trong các nội dung quan trọng là định hướng **xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh**. Tiếp đó, Quốc hội và Chính phủ cũng đã ban hành các Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP cụ thể hóa chủ trương này.

Trên cơ sở tập trung cao độ, đảm bảo thực hiện mục tiêu chính trị, chiến lược của ngành Tài chính nói chung và của ngành Thuế theo đúng chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW kèm theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 30/6/2025 và chỉ đạo Cục Thuế ban hành Quyết định số 2456/QĐ-CT ngày 08/07/2025 với mục tiêu đến ngày **01/01/2026** chấm dứt hoàn toàn phương thức thu thuế khoán, chuyển toàn bộ HKD sang quản lý theo phương pháp kê khai, HKD thực hiện phương pháp tự kê khai, tự nộp thuế.

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết gắn với thực tiễn quản lý thuế, đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra thuận lợi, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HKD, và không làm gián đoạn nguồn thu ngân sách nhà nước, đảm bảo sự phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà

nước, quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh, góp phần và tạo tiền đề cho khu vực kinh tế tư nhân có thêm nhiều cơ hội để vươn lên trở thành một trong những động lực quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, Bộ Tài chính xây dựng Đề án **“Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán”**.

1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án

Đề án nhằm hệ thống các vấn đề về lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế trong quản lý thuế đối với đối tượng hộ, cá nhân kinh doanh, từ đó đưa ra được giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện trong công tác quản lý thuế, nâng cao năng lực quản lý thu và chống thất thu thuế trong giai đoạn 2025 - 2030.

Mục tiêu tổng quát hướng tới của Đề án là tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, xóa bỏ thuế khoán, thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, giảm chi phí tuân thủ, tập trung hỗ trợ người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi kinh tế tư nhân phát triển toàn diện.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến quản lý thuế hộ kinh doanh được bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng kế hoạch.
- Đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026.
- Đơn giản hóa, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.
- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh được tiếp cận thông tin và nhận được sự hỗ trợ từ cơ quan thuế về nội dung chuyển đổi từ phương thức thuế khoán sang phương thức kê khai, và chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.
- Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ phải thực hiện đăng ký và sử dụng.
- Đảm bảo 100% hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về thuế bằng phương thức điện tử một cách thuận lợi, dễ dàng.

1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề án

1.3.1. Đối tượng của Đề án

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (gọi chung là hộ kinh doanh) thuộc diện quản lý thuế hiện hành và các đối tượng có đăng ký kinh doanh mới phát sinh thuộc đối tượng quản lý thuế.
- Cơ quan thuế các cấp thực hiện chức năng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.
- Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh.

1.3.2. Phạm vi nghiên cứu của Đề án

Phạm vi nghiên cứu của Đề án bao gồm:

- (i) Chính sách pháp luật về thuế và quản lý thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh;
- (ii) Phương thức quản lý, quy trình nghiệp vụ của cơ quan thuế trong quản lý hộ kinh doanh;
- (iii) Các giải pháp công nghệ, cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý hộ kinh doanh;
- (iv) Công tác tuyên truyền, hỗ trợ và phối hợp các bên liên quan trong quản lý hộ kinh doanh.

Đề án tập trung vào các nội dung cần triển khai từ nay đến năm 2026 để đảm bảo thực hiện thành công chủ trương bỏ thuế khoán, đồng thời đề cập định hướng lâu dài trong việc quản lý thuế Hộ kinh doanh thời kỳ hậu thuế khoán. Các nghiên cứu, số liệu trong Đề án được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện, rà soát trên tình hình chung trên cả nước và kinh nghiệm quốc tế có liên quan.

1.3.3. Kết cấu của Đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của Đề án gồm những nội dung chính sau đây:

- Cơ sở lý luận của Đề án.
- Thực trạng công tác quản lý thuế đối với Hộ, cá nhân kinh doanh
- Giải pháp hoàn thiện chính sách và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái quát về hộ kinh doanh và chính sách hiện hành

“Hộ kinh doanh” là loại hình kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. “Cá nhân kinh doanh” là cá nhân có thực hiện hoạt động kinh doanh và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh^[1]. Về nghĩa vụ thuế, HKD phải thực hiện đăng ký thuế và kê khai nộp các loại thuế tương tự doanh nghiệp, chủ yếu gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật thuế cho phép hai phương thức tính thuế đối với HKD: **phương pháp khoán** và **phương pháp kê khai**.

- **Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán:** áp dụng cho HKD, cá nhân kinh doanh **không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ**. Cơ quan thuế xác định số thuế phải nộp theo phương pháp khoán định kỳ (thường là hàng năm) căn cứ vào doanh thu ước tính và tỷ lệ thuế trên doanh thu. Cụ thể: Thuế GTGT và thuế TNCN của HKD khoán được tính bằng doanh thu khoán x (nhân) với tỷ lệ thuế tương ứng theo ngành nghề (ví dụ: (i) phân phối hàng hóa: GTGT 1%, TNCN 0,5%; (ii) dịch vụ: GTGT 5%, TNCN 2%; (iii) xây dựng có nguyên vật liệu: GTGT 3%, TNCN 1,5%; và (iv) cho thuê tài sản: GTGT 5%, TNCN 5%...). HKD nộp thuế khoán **không phải lập sổ sách kế toán**, không phải lập tờ khai thuế hàng tháng/quý; thay vào đó nộp tờ khai duy nhất đầu năm (Mẫu 01/CNKD) để cơ quan thuế làm căn cứ ấn định doanh thu và số thuế khoán cả năm. Nếu HKD khoán có phát sinh sử dụng hóa đơn lẻ (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế cấp theo từng lần) thì phải khai thuế, nộp thuế bổ sung cho doanh thu trên hóa đơn từng lần phát sinh trước khi được cấp hóa đơn.

Từ ngày 01/06/2025, theo quy định mới tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, các HKD nộp thuế khoán có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, phải chuyển sang sử dụng **hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (HĐĐT-MTT)** có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Đây là bước đầu để tăng minh bạch doanh thu của HKD khoán, tạo tiền đề cho việc bỏ thuế khoán trong tương lai gần.

- **Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai:** áp dụng cho **hộ kinh doanh quy mô lớn** hoặc tự nguyện lựa chọn kê khai. Theo Luật Quản lý thuế hiện hành, “quy mô lớn” của HKD được xác định khi **doanh thu và số lao động** đạt mức tối đa của tiêu chí doanh nghiệp siêu nhỏ^[2] (theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa). Những HKD này hoặc hộ tự nguyện kê khai sẽ **thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn** tương tự doanh nghiệp.

Hộ kê khai phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế cho mọi giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ; định kỳ hàng tháng hoặc quý nộp tờ khai thuế GTGT, TNCN (Mẫu 01/CNKD kèm Phụ lục 01-2/BK-HĐKD). Số thuế GTGT, TNCN phải nộp của HKD kê khai được tính theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu (tỷ lệ % nhân doanh thu, giống tỷ lệ của HKD khoán).

- Đối với nhóm hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử: đây là nhóm có đặc điểm hoạt động hoàn toàn trực tuyến, không gắn với địa điểm kinh doanh cố định, có khả năng thực hiện giao dịch xuyên tỉnh, xuyên biên giới. Phần lớn dữ liệu giao dịch của nhóm này được hình thành và lưu trữ trên hệ thống của nền tảng thương mại điện tử hoặc đơn vị trung gian thanh toán; tại cơ sở kinh doanh, dữ liệu chủ yếu là bản sao hoặc báo cáo trích xuất từ nền tảng, không phải dữ liệu gốc phát sinh trực tiếp tại điểm bán như mô hình truyền thống.

Như vậy, về nguyên tắc: (i) **cách tính thuế của HKD kê khai tương đồng với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp:** Thuế GTGT = tỷ lệ% x doanh thu; Thuế TNCN (thuế TNDN đối với doanh nghiệp không hạch toán được chi phí) = tỷ lệ% x doanh thu; (ii) **Điểm khác biệt** lớn nằm ở doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa thực hiện: nộp thuế TNDN trên thu nhập tính thuế (có trừ các khoản chi phí) và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện chế độ kế toán (mở tài khoản kế toán, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán); trong khi đó tất cả HKD không phân biệt quy mô, kể cả các HKD có quy mô tương đương doanh nghiệp nhỏ, vừa (như các HKD trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có doanh thu trên

^[1] Theo Điều 3 Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội.

^[2] Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ trong **lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng** sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm **không quá 10 người** và **tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng** hoặc **tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng**.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ **trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ** sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm **không quá 10 người** và **tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng** hoặc **tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng**.

03 tỷ hoặc trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ có doanh thu trên 10 tỷ) đều thực hiện nộp thuế TNCN, GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu, có thể không thực hiện chế độ kế toán (HKD nộp thuế khoán) hoặc thực hiện chế độ kế toán đơn giản, ghi chép sổ đơn, không phải mở tài khoản kế toán, lập báo cáo tài chính.

2.2. Chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh so với doanh nghiệp

Hệ thống chính sách pháp luật hiện hành tạo ra sự khác biệt tương đối giữa HKD và doanh nghiệp, thể hiện trên các phương diện: thủ tục đăng ký, nghĩa vụ thuế và hóa đơn, chế độ kế toán, và các quy định quản lý chuyên ngành. Cụ thể:

- Về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

+ HKD đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận/huyện (từ ngày 1/7/2025, hộ kinh doanh có thể nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và nhận kết quả tại Phòng Tài chính - Kế hoạch xã/phường nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở chính)^[3], hồ sơ đơn giản (đơn đăng ký HKD, giấy tờ tùy thân của chủ hộ...) và thời gian cấp đăng ký nhanh (03 ngày).

+ Doanh nghiệp đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, hồ sơ phức tạp hơn (giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, điều lệ, danh sách thành viên/cổ đông...), nhưng cũng được xử lý trong 3 ngày nếu hợp lệ.

Về đăng ký thuế, pháp luật cho phép **cơ chế một cửa liên thông**: khi đăng ký doanh nghiệp hoặc HKD, thông tin thuế được chuyển sang cơ quan thuế để cấp mã số thuế đồng thời. Tuy nhiên, trên thực tế còn tình trạng đăng ký kinh doanh nhưng không đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, do sự phối hợp giữa cơ quan thuế và đăng ký kinh doanh chưa chặt chẽ trước đây (thời điểm trước 01/7/2023 khi chưa thực hiện thủ tục liên thông giữa đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế).

- Về chế độ kế toán, hóa đơn:

+ Doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp siêu nhỏ) phải thực hiện chế độ kế toán theo quy định và sử dụng hóa đơn điện tử cho mọi giao dịch bán hàng, dịch vụ (trừ một số trường hợp đặc thù).

+ Trong khi đó, phần lớn HKD (nhóm nộp thuế khoán) **không phải ghi sổ kế toán**, chỉ khai doanh thu để cơ quan thuế ấn định; nếu cần hóa đơn thì cơ quan thuế cấp lẻ từng lần. Chỉ những HKD kê khai mới sử dụng hóa đơn điện tử thường xuyên và ghi chép doanh thu chi phí đầy đủ như doanh nghiệp.

Sự khác biệt này dẫn đến **mức độ minh bạch về doanh thu, chi phí của HKD thấp hơn nhiều so với doanh nghiệp**, gây khó khăn cho quản lý thuế và tạo kẽ hở để một số HKD lợi dụng khai thấp doanh thu khoán nhằm giảm thuế phải nộp.

- Về phương pháp tính thuế: Như đã trình bày, doanh nghiệp có thể lựa chọn phương pháp khấu trừ (tính thuế trên thu nhập và thuế GTGT được khấu trừ) hoặc phương pháp trực tiếp trên doanh thu. HKD thì về cơ bản đều tính thuế trên doanh thu (khoán hoặc kê khai trực tiếp), **không có cơ chế thuế TNCN tính trên thu nhập sau khi trừ chi phí** tương tự thuế TNDN trừ khi họ chuyển sang mô hình doanh nghiệp. Điều này tạo ra chênh lệch: doanh nghiệp được trừ chi phí hợp lý khi tính thuế, còn HKD khoán nộp thuế theo tỷ lệ cố định trên doanh thu nên tổng mức thuế suất thực tế thấp hơn nhưng không tính đến yếu tố chi phí. Nhiều ý kiến cho rằng cần cho phép HKD được **khấu trừ chi phí** khi tính thuế TNCN để khuyến khích họ mở rộng kinh doanh, hoặc giảm thuế suất thuế TNCN cho HKD lớn để tiệm cận với thuế suất TNDN.

- Về các nghĩa vụ và quản lý khác: Doanh nghiệp chịu sự quản lý chặt chẽ hơn về bảo hiểm xã hội cho lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, phòng chống hóa đơn chứng từ giả..., trong khi HKD thường không bị thanh tra, kiểm tra các nghĩa vụ này một cách đầy đủ. Mặt khác, một số quy định ưu đãi, hỗ trợ lại chỉ áp dụng cho doanh nghiệp mà chưa bao quát HKD (ví dụ ưu đãi thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ lãi suất, mặt bằng kinh doanh...). Sự khác biệt này dẫn đến tâm lý nhiều hộ **không muốn chuyển lên doanh nghiệp** vì cho rằng mô hình HKD có lợi hơn về nghĩa vụ thuế (thuế khoán thấp) và ít bị thanh tra, ràng buộc hơn.

Nhìn chung, khung pháp luật hiện nay phân biệt HKD và doanh nghiệp dựa trên hình thức pháp lý hơn là bản chất và quy mô kinh doanh, dẫn đến **chưa thật sự công bằng giữa các loại hình**. Điều này đã **vô tình tạo lợi thế** cho việc kinh doanh dưới hình thức HKD so với thành lập doanh nghiệp, trở thành rào cản khiến nhiều hộ ngại chuyển đổi lên doanh nghiệp. Do đó, một trong những nhiệm vụ, quan trọng của Đề án là thu hẹp dần khoảng cách về chính sách giữa HKD và doanh nghiệp, tiến tới quản lý HKD theo hướng tương đồng doanh nghiệp về nghĩa vụ thuế và chế độ quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

(Biểu 1: So sánh về quy định pháp luật giữa HKD và doanh nghiệp).

2.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

Trên thế giới, nhiều quốc gia không có khái niệm “hộ kinh doanh” tách bạch như Việt Nam, nhưng tồn tại mô hình tương tự là **doanh nghiệp cá thể (sole proprietorship)**-hình thức kinh doanh do một cá

^[3] Quy định tại Nghị định số 168/NĐ-CP ngày 30/6/2025

nhân làm chủ, chịu trách nhiệm vô hạn và lợi nhuận được tính vào thu nhập chịu thuế của chủ sở hữu, thường bao gồm 03 đối tượng: doanh nghiệp cá thể, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

Các doanh nghiệp cá thể ở các nước thường có thủ tục đăng ký đơn giản, chi phí thấp, và được áp dụng **chế độ thuế thu nhập cá nhân** thay vì thuế thu nhập doanh nghiệp. Về quản lý thuế, hầu hết các nước cho phép cá nhân kinh doanh nhỏ **không bắt buộc lập doanh nghiệp pháp nhân** mà vẫn hoạt động với mã số thuế cá nhân. Tuy nhiên, **khi doanh thu hoặc số lao động vượt ngưỡng nhất định**, họ phải đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc tuân thủ chế độ kế toán, báo cáo thuế như doanh nghiệp. Nhiều quốc gia áp dụng **thuế khoán hoặc thuế đơn giản** cho cá nhân kinh doanh nhỏ để giảm gánh nặng hành chính, nhưng luôn có cơ chế chuyển lên khai thuế theo sổ sách khi quy mô lớn hơn.

Tại Trung Quốc hiện nay tồn tại cả 02 đối tượng: doanh nghiệp cá thể và hộ kinh doanh (hộ kinh doanh cá thể và hộ kinh doanh tiểu chủ), tương đồng với Việt Nam. Tuy nhiên, các đối tượng này có các chính sách, quy định để khuyến khích riêng, trong đó doanh nghiệp cá thể được quy định tại Luật Doanh nghiệp cá thể (Sole Proprietorship Enterprise Law of the People's Republic of China) còn hộ kinh doanh được quy định tại Bộ luật Dân sự (Điều 26 của GPCL (General Principles of Civil Law)). Tại Singapore, Malaysia, Thái Lan, doanh nghiệp cá thể được đăng ký dễ dàng và đóng thuế thu nhập cá nhân; riêng Thái Lan quy định doanh thu trên mức nhất định thì phải lập công ty.

Một số nước cũng triển khai các biện pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Ví dụ, Hàn Quốc và Nhật Bản có chính sách **miễn, giảm thuế trong vài năm đầu** khi hộ lên doanh nghiệp; Trung Quốc miễn thuế môn bài và giảm thuế TNCN cho hộ mới chuyển đổi; Indonesia đơn giản hóa báo cáo thuế cho doanh nghiệp siêu nhỏ để khuyến khích hộ đăng ký doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các nước chú trọng xây dựng **hệ thống thuế điện tử** thuận tiện cho cá nhân kinh doanh kê khai, nộp thuế; tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn (ngân hàng, hóa đơn điện tử, máy POS...) để **giám sát doanh thu** của hộ kinh doanh, chống thất thu. Từ kinh nghiệm quốc tế, có thể thấy xu hướng chung là tạo điều kiện tối đa về thủ tục và thuế suất cho hộ kinh doanh, nhưng đồng thời có lộ trình đưa các hộ lớn vào khuôn khổ doanh nghiệp chính thức khi họ đủ lớn, nhằm đảm bảo bình đẳng và tăng hiệu quả quản lý thuế. So với các nước, tỷ lệ hộ kinh doanh trên dân số của Việt Nam còn khá thấp (khoảng 2,17% dân số, trong khi Mỹ ~6,9%, Thái Lan ~5,6%, Anh ~8,5%...).

Điều này cho thấy vẫn còn dư địa phát triển khu vực kinh doanh cá thể và chuyển đổi lên doanh nghiệp nếu có chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và mở rộng kinh doanh.

(Biểu 2: Một số kinh nghiệm quốc tế về quản lý HKD)

3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

3.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, đặc biệt từ 2023 đến nay, công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh đã có nhiều bước tiến tích cực. **Quy mô khu vực HKD tiếp tục tăng**: tính đến hết năm 2024, toàn địa bàn có khoảng **3,6 triệu** hộ, cá nhân kinh doanh (bằng 106% so với năm 2023). Số HKD đang hoạt động ổn định (bao gồm hộ khoán và hộ kê khai) khoảng **2,2 triệu hộ**, tăng 4% so với năm 2023. Đặc biệt, số hộ có doanh thu trên ngưỡng phải nộp thuế (trên 100 triệu đồng/năm) là **1,3 triệu hộ**, chiếm 59% tổng số HKD. Điều này đồng nghĩa ngày càng nhiều hộ đạt ngưỡng chịu thuế, mở rộng hoạt động kinh doanh.

Thu ngân sách nhà nước từ khu vực HKD, CNKD có xu hướng tăng trưởng tốt: năm 2024 đạt **25.953 tỷ đồng**, tăng 20% so với năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng số thu từ hộ, cá nhân kinh doanh đạt **17.100 tỷ đồng**, bằng 131% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ hoàn thành dự toán thu từ HKD sau nửa năm 2025 đạt 53,4%, cho thấy khả năng cả năm sẽ vượt dự toán. Kết quả này có được nhờ ngành Thuế đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và hỗ trợ HKD, vừa tạo thuận lợi cho người nộp thuế, vừa nâng cao tính tự giác tuân thủ của người nộp thuế (NNT).

(Biểu 3: Kết quả thu Ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh các năm 2023-2024, 06 tháng năm 2025)

Một số giải pháp triển khai hiệu quả và kết quả nổi bật đã đạt được:

- **Thống nhất, quyết liệt và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành**: (i) Xây dựng đề án và triển khai thống nhất trong toàn ngành: Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) đã xây dựng và ban hành “Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh” từ tháng 02/2025 (**Đề án 420**), đây là cơ sở nghiệp vụ với đồng bộ các nhóm giải pháp được triển khai hiệu quả thống nhất trong toàn ngành thuế; (ii) Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành: Nghiên cứu, tham mưu Bộ Tài chính ban hành các văn bản phối hợp triển khai trong công tác quản lý HKD, chống thất thu (với Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các Tỉnh, thành phố); Cục Thuế xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo theo yêu cầu nghiệp vụ thực tế phát sinh trong quá trình triển khai Đề án 420; (iii) Đánh giá hiệu quả quản lý thuế đối với HKD theo nhóm các tiêu chí theo từng giải pháp của Đề án 420 định kỳ tháng/quý theo từng đơn vị có so sánh với kết quả trung bình ngành (theo từng Thuế tỉnh, thành phố, từng thuế cơ sở) và tổ chức các hội nghị chuyên đề, họp kiểm đếm (giai đoạn đầu triển

khai thực hiện kiểm đếm kết quả hàng tuần) để tháo gỡ vướng mắc và thúc đẩy tiến độ, đồng thời phát hiện giải pháp sáng kiến hay, cách làm hay của các đơn vị để phổ biến toàn ngành.

- Tăng cường phối hợp liên ngành: Cơ quan thuế các cấp đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quản lý HKD. Đầu năm 2025, Bộ Tài chính đã có công văn gửi Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố và công văn gửi Bộ Công an đề nghị phối hợp quản lý thuế HKD, chống thất thu. Trên cơ sở đó, Cục Thuế phối hợp làm việc với các đơn vị (Cục Đăng ký kinh doanh, Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân, Cục Thống kê); Hội thảo, phối hợp với các Hiệp hội kế toán, Hội Tư vấn thuế, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ... nhằm **chia sẻ dữ liệu, kinh nghiệm** và hỗ trợ HKD trong thực hiện chính sách pháp luật thuế và chuyển đổi số. Kết quả đạt được: ngành Thuế đã **rà soát, chuẩn hóa** được mã số thuế cá nhân, chuyển đổi Mã số thuế thành mã định danh công dân đối với HKD; đồng thời phối hợp chống sót hộ khoán, quản lý hóa đơn đầu vào, kiểm soát dòng tiền... qua đó mở rộng diện quản lý thuế với HKD. Trong 6 tháng đầu 2025, toàn ngành đã **ra soát đưa thêm 254.111 HKD vào diện quản lý** (đăng ký thuế bổ sung) và xử lý truy thu, phạt 197.349 HKD với số thuế tăng thu hơn 1.783 tỷ đồng. Đây là kết quả nỗ lực trong tập trung nguồn lực vào công tác chống thất thu ở khu vực HKD của toàn ngành thuế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý HKD: Cơ quan Thuế đã triển khai quyết liệt các ứng dụng số phục vụ HKD. Đến tháng 6/2025, tỷ lệ HKD kê khai nộp thuế điện tử đạt trên **98%** (đối với hộ nộp thuế theo phương pháp kê khai). Cục Thuế đã xây dựng và cung cấp miễn phí các dịch vụ thuế điện tử trên Cổng thông tin điện tử và ứng dụng Etax Mobile, giúp HKD dễ dàng gửi tờ khai, nộp thuế theo phương thức điện tử dễ dàng thuận lợi, mọi lúc mọi nơi. Đặc biệt, việc triển khai **hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền** theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ được thúc đẩy nhanh: đến 30/6/2025 đã có **110.295 HKD đăng ký sử dụng hóa đơn từ máy tính tiền**, trong đó bao gồm hơn 20.000 hộ khoán doanh thu dưới 01 tỷ đồng/năm tự nguyện tham gia. Kết quả này vượt kỳ vọng, cho thấy nhận thức của HKD đang chuyển biến tích cực, sẵn sàng ứng dụng công nghệ số khi có hướng dẫn và hỗ trợ phù hợp. Cơ quan thuế các cấp đã thành lập các **tổ công tác** đến trực tiếp từng địa bàn kinh doanh của HKD để hướng dẫn cài đặt, sử dụng HĐĐT từ máy tính tiền, giải đáp vướng mắc ngay tại chỗ. Công tác tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông cũng được đẩy mạnh: hàng trăm tin bài đã được đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Cục Thuế và báo chí về chủ đề bỏ thuế khoán, triển khai HĐĐT-MTT; nhiều chương trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến trên VTV, báo điện tử đã diễn ra để giải tỏa băn khoăn của HKD. Nhờ vậy, dư luận xã hội dần đồng thuận với chủ trương hiện đại hóa quản lý HKD, không còn hiểu lầm rằng chính sách thuế mới là nguyên nhân khiến một số hộ kinh doanh phải đóng cửa.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ tối đa hộ kinh doanh: Cùng với tuyên truyền, cơ quan Thuế triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ thiết thực cho HKD. Các lớp tập huấn chính sách thuế, hướng dẫn chế độ kế toán đơn giản cho HKD được tổ chức với sự tham gia của Hội Tư vấn thuế, các đại lý thuế và các nhà cung cấp giải pháp phần mềm, giúp HKD nâng cao hiểu biết và tự giác tuân thủ. Bên cạnh đó, Cục Thuế đã phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp (Hội Kế toán, Hội Kiểm toán viên, các công ty tư vấn...) để **phát triển các gói dịch vụ kế toán - thuế chi phí thấp** dành riêng cho HKD và doanh nghiệp mới chuyển đổi, tối ưu chi phí, hỗ trợ họ trong giai đoạn đầu chuyển đổi số.

Ngày 18/8/2025, Cục Thuế đã khai trương cổng thông tin thuế hỗ trợ doanh nhân, đây là nền tảng trực tuyến được xây dựng nhằm cung cấp thông tin, tài liệu đào tạo, hướng dẫn cũng như hỗ trợ toàn diện về chính sách thuế cho cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp.

Đồng thời, cơ quan thuế đã tham mưu kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch bệnh và phục hồi sản xuất kinh doanh, với tổng số thuế được gia hạn, miễn giảm 6 tháng đầu 2025 khoảng **96.749 tỷ đồng**.

Trong 6 tháng đầu năm đã có **13.699 hộ khoán chuyển sang nộp thuế theo kê khai**, và **1.474 HKD chuyển đổi lên doanh nghiệp** (riêng tháng 6/2025 có 910 hộ lên doanh nghiệp). Đây là kết quả đáng khích lệ, cho thấy các hộ đang dần thích ứng với phương pháp quản lý mới và mạnh dạn chuyển đổi mô hình khi nhận thấy lợi ích lâu dài.

3.2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân:

3.2.1 Hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác quản lý thuế đối với HKD vẫn còn nhiều tồn tại, thách thức cần khắc phục:

- Về chính sách quản lý thuế đối với HKD: Vẫn còn sự khác biệt về chính sách thuế giữa HKD và doanh nghiệp. Mặc dù doanh thu, quy mô có thể tương đương, nhưng một bên là HKD (đóng thuế khoán thấp, không chịu các nghĩa vụ hành chính khác), bên kia là doanh nghiệp (chịu thuế suất cao hơn nếu có lãi, nhiều nghĩa vụ khác) khiến nhiều chủ hộ **chọn ở lại mô hình HKD**. Chi phí tuân thủ pháp luật khi là doanh nghiệp (kế toán, bảo hiểm, báo cáo...) bị đánh giá là cao, trong khi **lợi ích chuyển đổi chưa đủ hấp dẫn**. Chính sách ưu đãi cho hộ chuyển sang doanh nghiệp chưa có nhiều nên không đủ tạo động lực. Do vậy, số HKD lên doanh nghiệp hàng năm rất ít so với tổng số hộ đang kinh doanh (như 6 tháng đầu 2025 chỉ ~1.474 hộ lên doanh nghiệp trên hơn 3,6 triệu hộ, tỷ lệ rất nhỏ). Rõ ràng còn **rào cản tâm lý và lợi ích** khiến khu vực kinh tế ngầm, phi chính thức duy trì dưới dạng HKD thay vì chính thức hóa.

- **Về phương pháp quản lý vẫn chưa kiểm soát triệt để doanh thu của hộ khoán:** Phương pháp khoán chủ yếu dựa vào **ước tính** và sự tự giác khai báo của HKD, do đó khó tránh khỏi tình trạng một số hộ khai thấp doanh thu để giảm thuế. Việc **không áp dụng hóa đơn, sổ sách bắt buộc** cho HKD khoán làm cơ quan thuế thiếu thông tin tin cậy để kiểm chứng doanh thu thực tế. Dù ngành Thuế đã nỗ lực chống thất thu bằng cách phối hợp địa phương rà soát sổ hộ, so sánh dữ liệu điện, nước, doanh thu qua ngân hàng... nhưng việc xác định “đúng, đủ” doanh thu của từng hộ khoán vẫn rất khó khăn do nguồn lực cán bộ hạn chế (một số Tổ thuế Thuế cơ sở quản lý hàng ngàn hộ). Tình trạng **“chênh lệch sổ liệu”** giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế về số HKD cũng cho thấy khả năng còn nhiều hộ kinh doanh chưa đăng ký thuế hoặc chưa được đưa vào diện quản lý thuế. Đây là lỗ hổng dẫn đến thất thu thuế và gây ra sự bất bình đẳng, không công bằng giữa các HKD.

- **Về hạ tầng công nghệ và dữ liệu quản lý HKD chưa đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý:** Mặc dù đã triển khai nhiều ứng dụng như eTax, HĐĐT, bản đồ số HKD..., nhưng cơ sở dữ liệu về HKD vẫn phân tán và chưa đầy đủ. Chưa thiết lập được **cơ sở dữ liệu tập trung liên thông** giữa cơ quan thuế với các Bộ, ngành (cơ quan công an, ngân hàng, công thương, khoa học và công nghệ...) để tích hợp thông tin đầy đủ về hoạt động của HKD. Yêu cầu về tích hợp dữ liệu hóa đơn điện tử từ HKD để tự động tính thuế, lập sổ kế toán nhằm hỗ trợ ngay khi HKD chuyển sang kê khai. Năng lực phân tích rủi ro, quản lý tuân thủ đối với HKD cũng còn hạn chế do thiếu tiêu chí chuyên biệt và công cụ phân tích dữ liệu lớn. Những vấn đề này đòi hỏi phải đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và hệ thống ứng dụng quản lý thuế phù hợp với phương thức quản lý mới.

- **Công tác tuyên truyền hỗ trợ hộ kinh doanh** còn chưa được đa dạng, linh hoạt. Tuyên truyền mới dừng ở “nói luật”, chưa đi kèm với hướng dẫn thực hành khai thuế, nộp thuế điện tử,... Nội dung tuyên truyền còn “một chiều”, chưa giải đáp sát mỗi quan tâm thực tiễn của hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, nhiều hộ kinh doanh còn hạn chế về kiến thức quản lý, chưa chủ động tiếp cận các thông tin, quy định, dẫn đến tình trạng hiểu sai, làm sai hoặc lúng túng khi thực hiện nghĩa vụ thuế.

- **Năng lực thực thi và nguồn lực công chức thuế:** Việc chuyển hàng triệu HKD từ quản lý khoán sang kê khai sẽ tạo ra một khối lượng công việc rất lớn. Hiện nay, **nguồn nhân lực** tại các Thuế cơ sở còn mỏng, nhiều nơi một công chức quản lý hàng trăm/ngàn hộ, nếu chuyển sang phải theo dõi kê khai hàng tháng/quý sẽ quá tải nếu không có hỗ trợ từ công nghệ. Kỹ năng của một bộ phận công chức thuế trong quản lý HKD (như kiểm tra sổ sách kế toán, phân tích báo cáo của HKD kê khai...) cần được đào tạo nghiệp vụ nâng cao để đáp ứng yêu cầu mới.

- Công tác **phối hợp với chính quyền địa phương** tuy đã cải thiện nhưng đôi lúc chưa hiệu quả đồng đều: vẫn có nơi chính quyền chưa tích cực cùng cơ quan thuế vận động hộ lên kê khai, còn tình trạng bao che một số hộ kinh doanh trên địa bàn. Chế độ báo cáo, trao đổi thông tin giữa các bên liên quan chưa thực sự thông suốt (ví dụ báo cáo đăng ký mới, ngừng nghỉ HKD từ cấp xã/phường lên thuế).

Đây là những hạn chế cần khắc phục sớm nhằm đảm bảo bộ máy tổ chức vận hành trơn tru, đồng bộ khi chính sách mới có hiệu lực.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế:

Nguyên nhân xuất phát từ cả khía cạnh chính sách lẫn thực thi:

- **Khung pháp lý chưa đồng bộ, toàn diện:** Một số quy định pháp luật còn “phân biệt đối xử” giữa các loại hình kinh doanh, mà chưa dựa vào bản chất, tính chất và quy mô kinh doanh nên chưa tạo sân chơi bình đẳng (ví dụ: quy định hộ kinh doanh trên 10 lao động phải lên doanh nghiệp đã có 18 năm nhưng không hiệu quả do thiếu chế tài đủ mạnh). Chính sách hỗ trợ HKD chuyển đổi còn ít và dàn trải, chưa sát đúng nhu cầu. Bên cạnh đó, việc xử phạt HKD không đăng ký kinh doanh, không nộp thuế chưa nghiêm (phạt 2-3 triệu đồng/hộ - quá thấp) nên chưa mang tính răn đe. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý đôi khi còn thiếu chặt chẽ và chưa mang tính thường xuyên, đôi khi mang tính vụ việc, do vậy dẫn tới nhiều HKD lợi dụng kẽ hở đăng ký tại một địa chỉ, kinh doanh tại một địa chỉ khác....để trốn/tránh thuế.

- **Cơ chế quản lý hiện hành còn bất cập:** Cơ chế thuế khoán tạo thuận lợi nhưng cũng khuyến khích tâm lý “không muốn lớn” để được khoán ít; trong khi nếu lên doanh nghiệp thì lại phải khai thuế phức tạp hơn, chịu thuế trên lợi nhuận có thể cao hơn. Thủ tục kê khai, quyết toán thuế cho doanh nghiệp (như lập báo cáo tài chính) phức tạp hơn hẳn so với hộ khoán chỉ khai một lần.

- **Nguồn lực thực thi, hạ tầng công nghệ:** Như đã đề cập, hạn chế về nguồn lực, công nghệ và kinh nghiệm quản lý mô hình HKD kê khai là thách thức nội tại. Việc chuyển đổi mô hình quản lý nếu chưa được chuẩn bị sẵn sàng kèm theo **tái thiết kế quy trình** và đào tạo cán bộ phù hợp sẽ ảnh hưởng hiệu quả triển khai.

- **Ý thức tuân thủ pháp luật thuế:** Nhiều hộ còn e ngại, chưa trang bị kiến thức quản lý, lo sợ thủ tục rườm rà và lo ngại việc cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra nếu thành doanh nghiệp. Một bộ phận chỉ kinh doanh nhỏ lẻ, lợi nhuận thấp nên không có động lực mở rộng. Ý thức tuân thủ pháp luật thuế của một số HKD chưa cao, còn tình trạng lách luật, không khai báo đầy đủ.

Tóm lại, từ những thực trạng quản lý thuế HKD như trình bày nêu trên, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải **cải cách mạnh mẽ chính sách và phương pháp quản lý**, kết hợp giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện pháp luật, nâng cấp quy trình công nghệ đến tuyên truyền, hỗ trợ và tổ chức thực hiện. Những nguyên nhân phân tích trên chính là cơ sở để xây dựng các nhóm giải pháp trong phần tiếp theo của Đề án.

4. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ HỘ KINH DOANH

Căn cứ định hướng các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ Tài chính, Đề án nghiên cứu và đề xuất một số chỉ tiêu cụ thể và **6 nhóm giải pháp**. Mỗi nhóm giải pháp đề ra bao gồm: các nhiệm vụ cụ thể, kết quả/sản phẩm đầu ra, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Đến 30/10/2025: Luật Quản lý thuế (thay thế) (dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội thứ 10 - tháng 10/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành để bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh được rà soát và sửa đổi đồng bộ.
- Đến 30/10/2025: Luật thuế TNCN sửa đổi (dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội thứ 10 - tháng 10/2025) được ban hành.
- Trước 01/01/2026: Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành được rà soát, sửa đổi.
- Trong năm 2026: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành được rà soát, sửa đổi.
- Trong năm 2026: Luật kinh doanh cá thể được nghiên cứu, đề xuất xây dựng.
- Trong năm 2026: Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được rà soát, sửa đổi.
- Từ năm 2026 và theo lộ trình sửa đổi chính sách thuế: Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; Thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được rà soát, sửa đổi.
- Trước 30/8/2025: Cổng thông tin thuế hỗ trợ được xây dựng để cung cấp thông tin, tài liệu đào tạo, hướng dẫn cũng như hỗ trợ toàn diện về chính sách thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.
- Trước 30/9/2025: Các chương trình, tài liệu tuyên truyền pháp luật được xây dựng và triển khai thực hiện đảm bảo 100% cho hộ, cá nhân kinh doanh được tiếp cận thông tin (qua các phương tiện truyền thông và các tổ/đội hỗ trợ của cơ quan thuế) về nội dung chuyển đổi từ phương thức khoán sang kê khai, và chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.
- Trước 30/9/2025: Hoàn thành việc thu thập, nhập cơ sở dữ liệu vào ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đối với hộ, cá nhân kinh doanh.
- Trước 30/9/2025 (và sau tháng 9/2025): Tiếp tục rà soát và bổ sung các hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp phải sử dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện triển khai phải đăng ký và sử dụng.
- Trước 30/9/2025: Đảm bảo 100% hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán phát sinh số thuế phải nộp và hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai cài đặt và sử dụng EtaxMobile; đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định phần đầu đạt 80%;
- Trước 30/10/2025: Hoàn thành việc xây dựng Bộ Tiêu chí và Ứng dụng phân tích quản lý rủi ro trong quản lý thuế và hóa đơn đối với hộ, cá nhân kinh doanh.
- Trước 30/11/2025: Hoàn thiện quy trình quản lý thuế đối với hộ, cá nhân phù hợp yêu cầu tổng thể chung của tái thiết kế quy trình quản lý thuế; và tài liệu hướng dẫn nội dung kiểm tra đối với hộ, cá nhân kinh doanh.
- Trước 30/11/2025: Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu tờ khai (kê khai thuế, miễn thuế, giảm thuế, bảng kê...) dành cho hộ, cá nhân kinh doanh theo yêu cầu hướng dẫn Luật Quản lý thuế (thay thế).
- Từ sau tháng 10/2025 và tiếp theo năm 2026: Tiếp tục triển khai các hình thức hỗ trợ đa dạng, phù hợp theo từng nhóm đối tượng NNT.

4.1. Vai trò tham mưu, chỉ đạo của Bộ Tài chính

a. Mục tiêu: Đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất trong chính sách và thực thi giữa các bộ, ngành, UBND các tỉnh/thành phố và cơ quan thuế các cấp; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu

thông tin tích hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- Về hoàn thiện chính sách, pháp luật thuế:

+ Tham mưu trình Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế, Luật thuế Thu nhập cá nhân để thể chế hóa cụ thể chủ trương tại các Nghị quyết của Đảng về đổi mới tư duy pháp luật, cải cách môi trường kinh doanh, tăng cường tính minh bạch và tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số trong quản lý thuế, xóa bỏ khoản thuế, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển hình thức kinh doanh lên doanh nghiệp; thúc đẩy tuân thủ tự nguyện và cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ, tăng cường quản lý rủi ro, và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, phục vụ NNT.

+ Tham mưu rà soát, sửa đổi Luật phí và lệ phí, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp; đề xuất xây dựng Luật kinh doanh cá thể để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

+ Tham mưu trình Chính phủ ban hành các Nghị định và chủ động triển khai xây dựng ban hành các Thông tư thuộc thẩm quyền để triển khai thi hành Luật Quản lý thuế sau khi được Quốc hội thông qua. Chỉ đạo cơ quan thuế chú trọng công tác tuyên truyền chính sách quản lý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay thế chính sách thuế khoán và hướng dẫn người nộp thuế làm quen với phương thức kê khai thuế và quản lý thuế mới để việc thực hiện của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thuận lợi ngay từ ngày 01/01/2026 theo Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15.

+ Sửa đổi bổ sung Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 hướng dẫn về chế độ kế toán hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; Thông tư số 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai chuyển đổi số, thúc đẩy tích hợp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế:

+ Xây dựng và hoàn thiện **hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ** giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành: Công an, Ngân hàng, Công thương,... theo định hướng liên thông dữ liệu tối đa, tăng cường hiệu quả quản lý thuế, nâng cao tính minh bạch, công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế.

+ Chỉ đạo cơ quan thuế các cấp triển khai đồng bộ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chuẩn hóa thông tin định danh người nộp thuế, phát triển cơ sở dữ liệu đối với hộ kinh doanh, hoàn thiện giải pháp quản lý thuế theo định hướng quản lý rủi ro và quản lý tuân thủ.

- **Chỉ đạo công tác truyền thông** để nâng cao nhận thức của người dân, của hộ kinh doanh và doanh nghiệp về lợi ích của việc xóa bỏ thuế khoán, tạo sự đồng thuận và hợp tác của xã hội đối với chủ trương cải cách.

4.2. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh

a. Mục tiêu: Hoàn thiện khung pháp lý nhằm xóa bỏ phương pháp thu thuế khoán đối với hộ kinh doanh, tạo nền tảng pháp lý minh bạch cho việc chuyển toàn bộ HKD sang phương pháp kê khai; đồng thời thu hẹp tối đa chênh lệch về nghĩa vụ thuế giữa HKD và doanh nghiệp, bảo đảm công bằng về thuế trong kinh doanh. Việc sửa đổi chính sách pháp luật phải được tiến hành khẩn trương hoàn thành trong năm 2025 để kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2026, bao gồm sửa đổi các Luật thuế liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- Sửa đổi Luật Quản lý thuế (QLT) và văn bản hướng dẫn:

- Trọng tâm là bổ sung, sửa đổi các quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 để **bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh**; đồng thời, sửa đổi quy định về hóa đơn, chứng từ cho HKD theo hướng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử đối với mọi trường hợp có phát sinh doanh thu, thay cho hóa đơn mua lẻ trước đây. Các tình huống phát sinh hóa đơn giá trị nhỏ, lẻ hoặc các khoản thu phí, lệ phí... sẽ được luật hóa giải pháp quản lý phù hợp để **tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí** cho NNT. Cùng với đó, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn sẽ được rà soát để sửa đổi đồng bộ, đảm bảo triển khai đồng bộ và đạt kết quả.

- Bổ sung quy định nhằm xác định rõ: đối tượng quản lý thuế là HKD, cá nhân KD đã đăng ký kinh doanh (thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp).

- **Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh:** cần nghiên cứu đề xuất **mô hình quản lý HKD sau khi bỏ thuế khoán**. Theo đó: (i) Phân nhóm theo quy mô doanh thu để xác định phương pháp tính thuế/quản lý thuế phù hợp, xác định ngưỡng doanh thu để áp dụng HĐĐT MTT; và (ii) Định hình rõ vai trò, chức năng các bộ phận trong cơ quan thuế trong quản lý HKD (đăng ký, kê khai, kế toán thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế, kiểm tra, cưỡng chế thu nợ...), tránh bỏ trống hoặc chồng chéo nhiệm vụ khi thay đổi phương thức quản lý. Mô hình mới có thể tính đến phương án **thành lập các tổ chuyên quản HKD kê khai** tại các Thuế cơ sở, tách bạch với bộ phận quản lý HKD khoán trước đây, hoặc chuyển đổi sang mô hình Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh kê khai. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, có thể phân loại HKD theo quy mô doanh thu để áp dụng mô hình quản lý phù hợp (ví dụ: hộ siêu nhỏ vẫn khai thuế đơn giản; hộ lớn quản lý như doanh nghiệp). Giải pháp này cần hoàn thành trong năm 2025, làm cơ sở cho việc xây dựng quy trình quản lý thuế mới.

Phân nhóm theo quy mô doanh thu để xác định phương pháp tính thuế/quản lý thuế phù hợp: theo **số liệu 7 tháng đầu năm 2025, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo các ngưỡng doanh thu như sau:**

+ Số hộ kinh doanh ổn định có doanh thu từ 200 triệu trở xuống là: khoảng 1,5 triệu hộ chiếm 65,7% trên tổng số hộ kinh doanh ổn định là 2,35 triệu hộ, với số thuế phải nộp là 2.410 tỷ đồng.

+ Số hộ kinh doanh ổn định có doanh thu từ trên 200 triệu đến 3 tỷ là: khoảng 791 nghìn hộ chiếm khoảng 33,6% trên tổng số hộ kinh doanh ổn định là 2,35 triệu hộ, với số thuế phải nộp là 7.886 tỷ đồng.

+ Số hộ kinh doanh ổn định có doanh thu từ trên 3 tỷ đến 50 tỷ là: khoảng 12 nghìn hộ chiếm 0,6% trên tổng số hộ kinh doanh ổn định là 2,35 triệu hộ, với số thuế phải nộp là 1.032 tỷ đồng.

+ Số hộ kinh doanh ổn định có doanh thu từ trên 50 tỷ là: khoảng 1.464 hộ chiếm 0,1% trên tổng số hộ kinh doanh ổn định là 2,35 triệu hộ, với số thuế phải nộp là 288 tỷ đồng.

Trên cơ sở hiện trạng về số liệu nêu trên, Cục Thuế đề xuất mô hình quản lý thuế HKD theo ngưỡng doanh thu và mức thuế suất của từng sắc thuế được nêu tại Bảng 2 kèm theo Đề án.

(Bảng 2: Mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo ngưỡng doanh thu khi xóa bỏ thuế khoán)

- **Sửa đổi chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và thuế giá trị gia tăng (GTGT):** (i) rà soát Luật Thuế TNCN, Luật Thuế GTGT và các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết để **điều chỉnh ngưỡng doanh thu không chịu thuế** cho phù hợp thực tiễn; (ii) xem xét nâng ngưỡng để giảm số lượng hộ thuộc diện chịu thuế, tập trung vào hộ có quy mô đáng kể. Quan trọng hơn, nghiên cứu đề xuất sửa đổi phương pháp tính thuế TNCN đối với HKD có “quy mô lớn” tương đương với quy mô doanh nghiệp nhỏ, vừa sao cho **tương đồng với thuế TNDN của doanh nghiệp**; (iii) xem xét áp dụng thuế TNCN trên thu nhập (doanh thu trừ chi phí) cho những HKD có đầy đủ sổ sách, nhằm khuyến khích HKD minh bạch hóa chi phí, đầu tư mở rộng kinh doanh mà không bị thiệt thòi so với doanh nghiệp về thuế; và (iv) kiến nghị bổ sung quy định miễn/giảm thuế TNCN để khuyến khích đổi mới sáng tạo (ví dụ: miễn thuế cho thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; ưu đãi thuế cho chuyên gia, nhà khoa học tại doanh nghiệp khởi nghiệp) nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- **Sửa đổi chế độ kế toán:** nghiên cứu sửa đổi **chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh đơn giản, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự kế toán, cụ thể:** nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 88/2021/TT-BTC về chế độ kế toán cho HKD, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; Thông tư số 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mục tiêu là để các hộ khi lên doanh nghiệp siêu nhỏ **không cần tuyển thêm kế toán chuyên trách**, có thể tự duy trì sổ sách trên nền tảng ứng dụng hỗ trợ.

- **Xây dựng và cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung** cho HKD và doanh nghiệp siêu nhỏ: phối hợp các nhà cung cấp giải pháp phần mềm để xây dựng gói giải pháp kế toán đơn giản, được nhà nước hỗ trợ kinh phí cho HKD để khuyến khích hộ tham gia.

- **Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế cho HKD:** Song song với hoàn thiện chính sách, tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan HKD để cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW. Đối với HKD, các thủ tục ưu tiên cải cách gồm: đăng ký thuế lần đầu, tạm ngừng kinh doanh, khai thuế, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn, kê khai miễn giảm thuế... Các mẫu biểu, tờ khai sẽ được rút gọn, loại bỏ trường thông tin không cần thiết, tích hợp khai thuế điện tử tối đa để hộ chỉ cần thao tác trên máy tính/điện thoại thay vì nộp hồ sơ giấy. Chẳng hạn, mẫu tờ khai thuế 01/CNKD và phụ lục 01-2/BK-HĐKD sẽ được sửa đổi sau khi bỏ thuế khoán, hướng tới **mẫu tờ khai điện tử thông minh** có gợi ý sẵn dữ liệu doanh thu từ hệ thống hóa đơn.

(Khung chi tiết công việc, phân công thực hiện, kết quả đầu ra và lộ trình thực hiện theo Biểu 1.1. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh kèm theo Đề án)

4.3. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế hiện đại, thay thế phương pháp thuế khoán, chuyển sang phương pháp kê khai, NNT tự khai, tự nộp thuế

a. Mục tiêu: Xây dựng và thực thi **phương pháp quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh** dựa trên kê khai doanh thu thực tế, thay thế toàn bộ cho phương pháp khoán. Đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra thuận lợi, **thu đúng, thu đủ** số thuế phát sinh. Đồng thời, triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để hỗ trợ HKD tuân thủ phương pháp mới mà không làm tăng gánh nặng hành chính cho họ một cách đột ngột.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- **Xây dựng Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo phương thức kê khai:** Trên cơ sở mô hình quản lý đã đề xuất (mục 4.2), cần nghiên cứu xây dựng **quy trình nghiệp vụ** áp dụng trong nội bộ cơ quan thuế cho công tác quản lý HKD sau khi chuyển sang phương pháp kê khai. Quy trình này bao quát từ khâu đăng ký thuế, tiếp nhận hồ sơ khai thuế định kỳ của HKD, theo dõi kế toán thuế, kiểm tra hồ sơ khai thuế, đến quản lý nợ và cưỡng chế (nếu có). Nguyên tắc xây dựng quy trình là **đảm bảo phù hợp với tổng thể tái thiết kế quy trình ngành Thuế**, đồng thời tính đến đặc thù HKD (số lượng lớn, doanh thu nhỏ lẻ). Dự kiến, quy trình quản lý HKD mới sẽ đơn giản hơn quy trình quản lý doanh nghiệp thông thường: ví dụ rút ngắn bước duyệt hồ sơ khai thuế (vì áp dụng quản lý rủi ro), tích hợp các khâu hỗ trợ vào quản lý, áp dụng quản lý **theo hồ sơ điện tử** hoàn toàn. Quy trình cũng quy định rõ **trách nhiệm của từng bộ phận**: Tổ hỗ trợ HKD, Phòng Thuế cá nhân hộ kinh doanh và thu khác chịu trách nhiệm chính, phối hợp với bộ phận công nghệ thông tin, nghiệp vụ - dự toán - pháp chế, hành chính - tổng hợp, kiểm tra...

- **Nghiên cứu giải pháp quản lý thuế riêng cho nhóm hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT)** hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử có số lượng giao dịch phát sinh rất lớn, giá trị mỗi đơn hàng thường nhỏ, nhưng tỷ lệ hoàn, hủy, đổi hàng lại cao. Quy trình lập hóa đơn trong TMĐT không thể thực hiện thủ công tại thời điểm bán mà phải gắn với trạng thái đơn hàng trên hệ thống; đồng thời thường xuyên phát sinh hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế để phản ánh chính xác doanh thu thực tế. Nếu áp dụng nguyên phương pháp quản lý như đối với hộ truyền thống sẽ dẫn đến quá tải cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế, gia tăng sai sót và làm giảm hiệu quả quản lý. Vì vậy, cần thiết phải đưa ra giải pháp quản lý thuế riêng cho nhóm TMĐT, bao gồm các bước: thu thập dữ liệu đơn hàng trực tiếp từ nền tảng, đối soát với dữ liệu thanh toán từ các đơn vị trung gian và ngân hàng, đối chiếu với dữ liệu hóa đơn điện tử để hệ thống tự động lập tờ khai gợi ý cho người nộp thuế xác nhận.

- **Giải pháp mở rộng cơ sở thuế, thực hiện thu đúng, thu đủ nghĩa vụ thuế phát sinh: triển khai các biện pháp chống thất thu** để đảm bảo khi chuyển sang phương pháp kê khai, mọi doanh thu của HKD đều được quản lý chặt chẽ. Nghiên cứu thực hiện các giải pháp quản lý bao gồm: tăng cường kiểm tra, giám sát hóa đơn bán hàng của HKD; đối chiếu doanh thu HKD kê khai với dữ liệu hóa đơn điện tử mua vào của HKD, rà soát dòng tiền với HKD trọng điểm để phát hiện trường hợp khai thiếu; phát động chương trình khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn (như **“Hóa đơn may mắn”** với giải thưởng hấp dẫn) để thúc đẩy HKD phải xuất hóa đơn đầy đủ. Bên cạnh đó, phối hợp với chính quyền địa phương **rà soát chống sót hộ**: không để hộ nào kinh doanh mà không đăng ký, không kê khai thuế. Trong năm 2025, tiếp tục rà soát các chợ, trung tâm thương mại, các hộ kinh doanh online... đưa vào quản lý thêm (phần đầu tăng số HKD quản lý thêm ít nhất 10% so với 2024). Các nhiệm vụ này đã được triển khai theo Đề án “Đổi mới nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh” ban hành kèm theo Quyết định số 420/QĐ-TCT ngày 28/02/2025 của Tổng cục Thuế và có kết quả tích cực trong tăng cường quản lý đối với hộ kinh doanh và tăng thu ngân sách nhà nước từ hộ, cá nhân kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025. Đặc biệt, phối hợp cùng việc triển khai hiệu quả Đề án hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: **tham mưu UBND tỉnh/thành phố hỗ trợ kinh phí ban đầu cho HKD mua máy tính, máy in** hóa đơn; đa dạng hình thức thưởng cho khách hàng lấy hóa đơn (tăng số lượng và giá trị giải thưởng so với chương trình “Hóa đơn may mắn” hiện tại). Mục tiêu nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về tính tuân thủ của HKD: mọi giao dịch bán hàng, dịch vụ đều có hóa đơn, **không còn “doanh thu ngầm”** nằm ngoài sổ sách. Khi đó, việc kê khai thuế của HKD sẽ phản ánh sát thực tế, đảm bảo thu đúng thu đủ.

- **Sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu, xây dựng tài liệu đào tạo nghiệp vụ:** Để hỗ trợ triển khai phương pháp mới, cần **xây dựng hoặc sửa đổi một số mẫu biểu, tài liệu**. Cụ thể: (i) **Mẫu biểu, tờ khai, bảng kê** dành cho HKD kê khai (như đã nêu, sửa mẫu 01/CNKD theo hướng điện tử hóa). (ii) **Mẫu biểu đơn, tờ khai miễn giảm thuế** (nếu có chính sách miễn giảm cho hộ mới chuyển đổi hoặc hộ ở địa bàn khó khăn, v.v.). (iii) **Tài liệu hướng dẫn chế độ kế toán đơn giản cho HKD**: xây dựng sổ tay hướng dẫn HKD ghi chép doanh thu, chi phí cơ bản để phục vụ kê khai thuế, phù hợp với Thông tư kế toán sửa đổi ban hành. (iv) **Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ** cho công chức thuế về quản lý HKD kê khai: tập hợp quy trình, các tình huống nghiệp vụ, hướng dẫn kiểm tra, đối chiếu doanh thu HKD.

- **Rà soát, phân loại hộ kinh doanh, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi:** Cơ quan thuế cần tiến hành đánh giá, phân loại toàn bộ HKD hiện đang nộp thuế khoán để lên kế hoạch chuyển đổi phù hợp. Dựa trên dữ liệu quản lý thuế để phân loại theo quy mô HKD, bên cạnh đó, **danh sách HKD khoán có doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm** (ước tính hàng chục nghìn hộ) cũng được lập để vận động,

khuyến khích tự nguyện chuyển đổi^[4]. Đối với **hộ quy mô rất nhỏ** (doanh thu dưới 100 triệu/năm) không thuộc diện chịu thuế, vẫn duy trì quản lý đơn giản, tạo điều kiện cho họ phát triển thêm. Việc phân loại này giúp cơ quan thuế có **lộ trình chuyển đổi phù hợp**: ưu tiên hộ lớn chuyển trước, hộ nhỏ có thể từng bước. Trong quá trình chuyển đổi, tập trung **hỗ trợ tối đa các hộ thuộc diện chuyển đổi**: thành lập **Tổ công tác hỗ trợ trực tiếp** tại các địa bàn trọng điểm để hướng dẫn HKD lập hồ sơ khai thuế, sử dụng phần mềm, hóa đơn....

Tất cả các giải pháp nêu trên nhằm mục tiêu cuối cùng: đến thời điểm 01/01/2026, **cơ chế thuế khoán chấm dứt**, toàn bộ HKD có doanh thu chịu thuế đều thực hiện **tự kê khai, tự nộp thuế** theo doanh thu thực tế phát sinh. Cơ quan thuế đóng vai trò hướng dẫn, giám sát, kiểm tra sau - thay vì ấn định thu ngay từ đầu như phương pháp khoán. Đây là phương pháp quản lý thuế hiện đại, minh bạch, phù hợp xu hướng quốc tế và phù hợp xu thế kinh tế số, môi trường chuyển đổi số.

(Khung chi tiết công việc, phân công thực hiện, kết quả đầu ra và lộ trình thực hiện theo Biểu 1.2. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế kèm theo Đề án).

4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung

a. Mục tiêu: Đẩy mạnh **chuyển đổi số** trong quản lý thuế đối với HKD, coi đây là mũi nhọn để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí tuân thủ. Triển khai triệt để **hóa đơn điện tử** trong cộng đồng HKD; xây dựng các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và công cụ hỗ trợ dùng chung cho HKD, giúp họ kê khai, nộp thuế thuận tiện, đồng thời giúp cơ quan thuế **tự động hóa** khâu tính thuế, giám sát rủi ro.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- Trước mắt, xây dựng cơ sở dữ liệu về tất cả các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như: trạng thái đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế (đã đăng ký kinh doanh/chưa đăng ký kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, bỏ địa chỉ kinh doanh), ngành nghề, mặt hàng kinh doanh, doanh thu khoán/kê khai, chi phí (mặt bằng, nhân công, điện, nước, chi phí khác), doanh thu điểm hòa vốn, doanh thu hóa đơn đầu vào, doanh thu kỳ vọng để làm cơ sở quản lý rủi ro về doanh thu, hóa đơn khi bỏ cơ chế thuế khoán, toàn bộ hộ kinh doanh chuyển đổi sang tự kê khai, nộp thuế. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đang được các cơ quan thuế thực hiện theo Đề án 420, theo đó đến hết tháng 06/2025 toàn quốc đã xây dựng được cơ sở dữ liệu của 1,8 triệu hộ kinh doanh, chiếm 81% trên tổng số 2,2 triệu hộ kinh doanh cần xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Tăng cường kết nối dữ liệu giữa cơ quan thuế với ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán, sàn thương mại điện tử, nhà cung cấp điện/nước/viễn thông... để đối chiếu và giám sát doanh thu thực tế của hộ kinh doanh.

- Hoàn thiện **Bộ tiêu chí quản lý rủi ro** áp dụng cho HKD, bao gồm các chỉ số về doanh thu, ngành nghề, địa bàn, lịch sử tuân thủ, tình hình sử dụng hóa đơn.... Trên cơ sở đó, thiết lập hệ thống **cảnh báo sớm** các trường hợp HKD có dấu hiệu rủi ro (doanh thu kê khai thấp hơn doanh thu kỳ vọng, doanh thu biến động bất thường, tăng giảm thuế đột ngột, phát hành nhiều hóa đơn giá trị cao rồi ngừng kinh doanh...). Hệ thống CNTT cần tích hợp các nguồn dữ liệu từ bên ngoài (ngân hàng, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ sở dữ liệu dân cư theo Đề án 06) để **giám sát chặt chẽ hoạt động của HKD sau khi bỏ thuế khoán**. Các giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin với các bên liên quan (cơ quan công an, quản lý thị trường, ngân hàng...) cũng được triển khai trong giai đoạn 2025-2026. Song song, **nâng cấp “Bản đồ số hộ kinh doanh”** hiện có thành **Danh bạ hộ kinh doanh** điện tử, cập nhật thông tin tất cả HKD kê khai (thay cho trước đây chỉ có dữ liệu hộ khoán). Danh bạ này sẽ là cơ sở dữ liệu tập trung, phục vụ công tác phân tích, đối chiếu và hỗ trợ ra quyết định quản lý, kết nối liên thông với các cơ quan chức năng, tạo nền tảng cho quản lý hiện đại, chống thất thu.

- **Phổ cập dịch vụ thuế điện tử và công cụ hỗ trợ cho HKD:** hiện tại Cục Thuế đã và đang cung cấp miễn phí các dịch vụ thuế điện tử trên Cổng thông tin và ứng dụng di động (Etax Mobile) cho người nộp thuế. Nhiệm vụ tới đây là hoàn thiện, bổ sung tính năng để **100% hộ kinh doanh có thể thực hiện khai, nộp thuế điện tử** một cách dễ dàng. Theo đó, cần nghiên cứu đánh giá các chức năng hiện có, để bổ sung hướng dẫn sử dụng ứng dụng dành riêng cho HKD (chẳng hạn video tutorial trên app); các khoản thuế phát sinh được nộp qua kênh điện tử (internet banking, mobile money...). Song song, phát triển các **công cụ hỗ trợ kê khai**: ví dụ, tích hợp tính năng **kê khai thuế bằng smartphone** cho hộ kinh doanh nhỏ ít có điều kiện dùng máy tính, hoặc áp dụng công nghệ **AI để tự động điền tờ khai** dựa trên lịch sử hóa đơn.... Việc đa dạng hóa công cụ sẽ đảm bảo **mọi HKD dù trình độ công nghệ khác nhau đều có giải pháp phù hợp** để tuân thủ nghĩa vụ thuế. Nhiệm vụ này do **Tiểu ban Chuyển đổi số** phụ trách, hoàn thành các hạng mục chính trong 2025 (Cổng kê khai thuế điện tử cho HKD) và nâng cấp bổ sung vào 2026.

^[4] Hiện đã rà soát các hộ kinh doanh khoán đáp ứng chuyển đổi sang phương pháp kê khai và lên DN, 06 tháng đầu năm 2025 đã có 13.699 hộ khoán chuyển sang hộ kê khai và 1.474 HKD lên DN. Tháng 7 có 384 HKD lên DN.

- **Xây dựng hệ thống ứng dụng tính thuế tự động từ dữ liệu hóa đơn điện tử:** Đây là giải pháp đột phá nhằm **giảm gánh nặng kê khai** cho HKD và **tăng độ chính xác** trong tính thuế. Cục Thuế sẽ phát triển một ứng dụng (hoặc chức năng trên hệ thống eTax) cho phép tổng hợp toàn bộ dữ liệu doanh thu của HKD từ hệ thống hóa đơn điện tử và các nguồn khác, từ đó **tự động xác định số thuế phải nộp** theo quy định, tạo sẵn **tờ khai thuế gợi ý** cho HKD. Hộ kinh doanh chỉ cần đăng nhập, kiểm tra thông tin và xác nhận để nộp tờ khai, thay vì phải tự tính toán từ đầu. Giải pháp này đặc biệt hữu ích khi bỏ thuế khoán, do nhiều HKD chưa quen kê khai sẽ tránh được sai sót, và cơ quan thuế cũng kiểm soát được doanh thu kê khai có khớp hóa đơn hay không. Kết quả là **mỗi HKD có một bảng thông tin thuế riêng**, ghi nhận doanh thu từ hóa đơn, tính ra số thuế GTGT, TNCN; HKD có thể tải về hoặc in tờ khai đã được điền sẵn. Điều này sẽ **đơn giản hóa tối đa thủ tục khai thuế** cho HKD, giúp hộ nào cũng có thể thực hiện nghĩa vụ mà không cần thuê kế toán.

- **Phát triển và cung cấp các phần mềm kế toán, kê khai chi phí thấp hoặc miễn phí:** Nhà nước cung cấp miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, HKD nền tảng số tích hợp các giải pháp chuyển đổi số bao gồm phần mềm kế toán có tính năng đảm bảo tích hợp được với phần mềm hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số mà doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh sử dụng theo quy định khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 198/2025/QH15.

- **Nâng cấp hệ thống CNTT đáp ứng quy định mới:** Việc sửa luật, chính sách và ban hành quy trình mới sẽ kéo theo yêu cầu cập nhật hoàn thiện các **ứng dụng công nghệ thông tin** tương ứng. Cụ thể: nâng cấp hệ thống đăng ký thuế, quản lý mã số thuế để tiếp nhận lượng lớn HKD chuyển đổi; nâng cấp ứng dụng khai thuế, nộp thuế điện tử cho phù hợp mẫu biểu mới; nâng cấp hệ thống quản lý hóa đơn điện tử theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (về hóa đơn điện tử từ máy tính tiền); bổ sung chức năng quản lý sổ sách kế toán HKD (nếu cần theo dõi số liệu chi phí đối với hộ kê khai có sổ sách). Trong quá trình triển khai, bố trí **đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật** cho HKD và công chức thuế sử dụng các hệ thống mới, xử lý kịp thời sự cố. Có thể thấy dự kiến khối lượng công việc CNTT rất lớn, nhưng đây là **điều kiện tiên quyết** để chuyển đổi phương thức quản lý thành công, bởi không thể quản lý hiệu quả hàng triệu HKD kê khai nếu thiếu sự hỗ trợ của CNTT. Và nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ số sẽ tạo “hạ tầng mềm” cho quản lý thuế HKD thời kỳ mới: **mọi HKD đều sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai nộp thuế điện tử; mọi dữ liệu đều được số hóa và phân tích**. Kết quả là **giảm thiểu sự can thiệp thủ công**, nâng cao tính minh bạch và mức độ tuân thủ của NNT.

(Khung chi tiết công việc, phân công thực hiện, kết quả đầu ra và lộ trình thực hiện theo Biểu 1.3. Ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung kèm theo Đề án)

4.5. Hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình phù hợp

a. Mục tiêu: Đảm bảo **hộ kinh doanh được hỗ trợ tối đa** trong quá trình chuyển đổi từ phương thức khoán sang kê khai, cũng như khi chuyển đổi từ HKD thành doanh nghiệp. Tạo động lực mạnh mẽ để các hộ tự nguyện thay đổi mô hình theo hướng minh bạch, chính thức, bằng cách giảm thiểu chi phí, công sức cho họ và gia tăng các lợi ích khi chuyển đổi.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- **Tập trung hỗ trợ HKD trong giai đoạn chuyển đổi phương thức thuế:** Ngay trong năm 2025 và xuyên suốt năm 2026 của năm đầu bỏ thuế khoán, cơ quan thuế cần **huy động nguồn lực hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở** cho người nộp thuế. Cụ thể, thành lập các **Tổ công tác hỗ trợ HKD chuyển đổi** ở từng Thuế tỉnh, thành phố hoặc theo từng phường/xã trọng điểm kinh doanh. Mỗi Tổ gồm các công chức thuế am hiểu chính sách, kỹ năng tin học, có nhiệm vụ “cầm tay chỉ việc” cho HKD: hướng dẫn kê khai thuế lần đầu, cài đặt và sử dụng phần mềm hóa đơn, kế toán, giải đáp mọi vướng mắc tại chỗ; bố trí bàn hỗ trợ tại các chợ, phố thương mại để tiếp cận được nhiều HKD. Bên cạnh đó, **xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm HKD**: ví dụ, chương trình hỗ trợ hộ kinh doanh ngành ăn uống về xuất hóa đơn và ghi sổ doanh thu; chương trình hỗ trợ hộ kinh doanh quy mô lớn lập báo cáo doanh thu - chi phí; chương trình hỗ trợ hộ vùng nông thôn, miền núi tiếp cận hóa đơn điện tử; chương trình hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử.... Các chương trình này có thể dưới dạng lớp tập huấn chuyên đề ngắn, video hướng dẫn, tờ rơi minh họa, v.v. **Hỗ trợ trực tuyến** cũng được đẩy mạnh: tổ chức lớp tập huấn qua Zoom, Google Meet hoặc livestream trên các kênh mạng xã hội (Facebook, Zalo); triển khai tổng đài hỗ trợ 24/7 và chatbot; thành lập nhóm cộng đồng hỗ trợ trên mạng xã hội để giải đáp nhanh các tình huống thực tế; phối hợp với các sàn TMĐT tích hợp “trợ lý thuế” ngay trên tài khoản bán hàng, giúp người bán nhận thông tin hướng dẫn, thông báo nghĩa vụ thuế và hỗ trợ thao tác trực tiếp. Mục tiêu đảm bảo HKD hỏi là được giải đáp ngay (theo mô hình “chăm sóc khách hàng” của doanh nghiệp). Kế hoạch đặt ra là mỗi HKD khi chuyển sang kê khai đều được **tiếp cận ít nhất một hình thức hỗ trợ** (trực tiếp hoặc gián tiếp), đảm bảo các HKD đều được quan tâm hỗ trợ, giúp an tâm và hợp tác trong việc tự giác tuân thủ chính sách mới.

- **Đa dạng hóa các kênh và nội dung tuyên truyền, hướng dẫn HKD:** Công tác truyền thông sẽ tiếp tục giữ vai trò then chốt để **thay đổi nhận thức** của HKD. Tiếp tục triển khai các chương trình **tuyên truyền chuyên sâu** về lợi ích và nghĩa vụ khi HKD chuyển lên doanh nghiệp hoặc chuyển sang phương pháp kê khai. Nội dung tập trung vào: quyền lợi được hưởng khi là doanh nghiệp (tiếp cận vốn, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu...); chính sách thuế mới minh bạch, công bằng hơn; chế tài xử lý hành vi trốn thuế, kinh doanh không đăng ký... Các thông điệp sẽ được truyền tải dưới nhiều hình thức: **tài liệu hướng dẫn thuế** bản in (sổ tay “Những điều cần biết khi HKD chuyển sang

kê khai”), **infographic**, **video ngắn** dễ hiểu; tư vấn trực tuyến qua livestream định kỳ; chuyên mục trên Đài PT-TH địa phương; chuyên trang trên mạng xã hội. Duy trì thường xuyên chương trình “Thuế đồng hành cùng DN nhỏ, siêu nhỏ, HKD” phát trên các kênh truyền thông định kỳ. Bên cạnh đó, đặc biệt chú trọng **tuyên truyền về hóa đơn điện tử MTT**: giúp HKD hiểu rõ đây là công cụ hữu ích cho chính HKD (giảm thời gian báo cáo, tránh mua bán hóa đơn giả).

Nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (AI, Chatbot...) nhằm nâng cao chất lượng hỗ trợ hệ thống, ứng dụng và đáp ứng yêu cầu hỗ trợ được nhanh chóng, kịp thời, hiện đại.

(Bảng 3: Mô hình Chiến dịch tuyên truyền hỗ trợ đồng hành cùng NNT)

- **Khuyến khích HKD chuyển đổi thành doanh nghiệp**: Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, ngoài việc hỗ trợ phương pháp kê khai, mục tiêu dài hạn là khuyến khích các HKD có tiềm năng **chuyển lên hoạt động theo mô hình doanh nghiệp**, cơ quan thuế sẽ phổ biến rộng rãi đến từng HKD đủ điều kiện, tư vấn cho các HKD cố gắng đáp ứng các tiêu chí mạnh dạn đăng ký doanh nghiệp để hưởng các chính sách ưu đãi như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh^[5]. Phối hợp thiết lập **cơ chế một cửa hỗ trợ hộ lên doanh nghiệp**, ví dụ: thủ tục đăng ký kinh doanh và mã số thuế được xử lý nhanh nhất, miễn phí cấp giấy đăng ký lần đầu; tư vấn miễn phí về thủ tục khắc dấu, mở tài khoản ngân hàng, đăng ký hóa đơn. Đề xuất UBND tỉnh/thành phố có **chương trình hỗ trợ tín dụng, mặt bằng** cho hộ mới thành lập doanh nghiệp (như cho vay lãi suất ưu đãi, bố trí quầy hàng ưu tiên tại chợ, khu thương mại). Cơ quan thuế chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các **sự kiện tôn vinh**: ví dụ, công khai danh sách và **vinh danh những hộ kinh doanh tiêu biểu đã chuyển lên doanh nghiệp** và có đóng góp tích cực vào ngân sách. Đây là cách động viên tinh thần, tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng HKD. Bên cạnh đó, tiếp tục thu thập ý kiến từ chính các hộ đã chuyển đổi để hoàn thiện chính sách: phản hồi của họ về khó khăn sau khi thành doanh nghiệp (về kế toán, nhân sự...) sẽ được tổng hợp nhằm kiến nghị giải pháp hỗ trợ sâu hơn trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp mới, chứ không chỉ hỗ trợ ở thời điểm chuyển đổi. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra môi trường thuận lợi để **HKD chuyển đổi thành doanh nghiệp** một cách tự nguyện, đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế mà không cảm thấy bị áp lực bởi gánh nặng thủ tục hay nghĩa vụ thuế.

- **Hỗ trợ tuân thủ pháp luật và nâng cao năng lực cho HKD**: Song song với hỗ trợ về thuế, cần giúp HKD **nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng kinh doanh** để phát triển bền vững. Đây không trực tiếp là nhiệm vụ của ngành Thuế, nhưng có thể lồng ghép trong chương trình hỗ trợ chung cho DN nhỏ và HKD trong đó có khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp (bao gồm quản trị kế toán, thuế, nhân sự) cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do cơ quan mà ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí theo Nghị quyết số 198/2025/QH15. Việc tổ chức các khóa đào tạo, quy trình hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(Khung chi tiết công việc, phân công thực hiện, kết quả đầu ra và lộ trình thực hiện theo Biểu 1.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ đối với người nộp thuế, Biểu 1.5. Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế kèm theo Đề án)

4.6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của cơ quan thuế và tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương

a. Mục tiêu: Bảo đảm **bộ máy tổ chức và năng lực thực thi** của cơ quan thuế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tăng cường hiệu quả phối hợp giữa cơ quan thuế với chính quyền các cấp và các ngành liên quan trong quản lý hộ kinh doanh. Xây dựng đội ngũ công chức thuế có trình độ, kỹ năng và phẩm chất phù hợp, và thiết lập cơ chế phối hợp, giám sát liên ngành chặt chẽ, qua đó thực hiện thành công các giải pháp đã đề ra.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- **Kiện toàn tổ chức, nhân sự quản lý thuế HKD**: Cùng với việc ban hành quy trình mới, cơ quan thuế cần nghiên cứu để **điều chỉnh cơ cấu tổ chức** tại Văn phòng Thuế tỉnh, thành phố và các Thuế cơ sở để phù hợp quản lý HKD theo kê khai. Các bộ phận quản lý hộ kinh doanh có thể được tái cơ cấu thành **Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh kê khai**^[6]. Theo đó đã quy định nhiệm vụ của Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh thuộc Thuế cơ sở có nhiệm vụ cụ thể: xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, thực hiện quy trình quản lý thuế hộ kinh doanh. Công việc tiếp theo để chuyển đổi hộ kinh doanh nộp thuế khoán sang tự kê khai, nộp thuế đòi hỏi **đào tạo, nâng cao trình độ** cho công chức Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh này. Cục Thuế, Thuế tỉnh/thành phố mở các lớp bồi dưỡng về chế độ kế toán, kỹ năng sử

^[5] Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Luật Thuế TNDN 2025

^[6] Hiện tại việc thành lập Tổ hỗ trợ chuyên trách cho HKD đã được Cục Thuế thực hiện quy định tại Quyết định số 1384/QĐ-CT ngày 30/6/2025 quy định mô hình tổ chức quản lý thuế của Thuế cơ sở

dụng CNTT, kỹ năng hướng dẫn tuyên truyền... để cán bộ thuế làm tốt vai trò tư vấn, hỗ trợ HKD. Đồng thời, tăng cường **kỷ luật, kỷ cương** trong đội ngũ: quán triệt thái độ phục vụ, chống sách nhiễu gây phiền hà cho HKD. **Bộ quy tắc ứng xử** của công chức thuế với người nộp thuế cần được nhắc nhở thường xuyên, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng hình ảnh cán bộ thuế “Kỷ cương - Liêm chính - Chuyên nghiệp - Tận tâm - Gắn bó với Nhân dân”. Phòng/bộ phận Tổ chức cán bộ thuộc Thuế tỉnh, thành phố lập kế hoạch đào tạo và luân chuyển hợp lý, đảm bảo nơi nào tăng khối lượng công việc (do nhiều HKD kê khai) sẽ được bố trí thêm nhân lực kịp thời.

- **Sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý tuân thủ đối với HKD:** Khi HKD chuyển sang cơ chế HKD tự khai, tự nộp thuế, việc giám sát tuân thủ NNT cần được chú trọng để phát hiện và ngăn ngừa vi phạm. Theo đó, cần: (i) Nghiên cứu sửa đổi **quy trình kiểm tra thuế** tại trụ sở cơ quan thuế và kiểm tra tại trụ sở NNT, bổ sung hướng dẫn kiểm tra đối với HKD, đồng thời **áp dụng phương pháp quản lý rủi ro đối với HKD:** lựa chọn đối tượng kiểm tra dựa trên phân tích dữ liệu (từ bộ tiêu chí rủi ro); (ii) Xây dựng chương trình kiểm tra theo chuyên đề, theo ngành nghề, theo địa bàn đối với hộ kinh doanh; (iii) Biên soạn **tài liệu hướng dẫn kiểm tra thuế HKD** để trang bị cho cán bộ thuế phương pháp, kỹ năng (vi kiểm tra HKD khác với DN: nhiều hộ không có sổ sách đầy đủ, phải xác minh qua nguồn thông tin khác); (iv) Ngoài ra, chú trọng **giám sát hóa đơn, giao dịch đáng ngờ**, thiết lập cơ chế tiếp nhận thông tin từ ngân hàng, cơ quan công an về các dòng tiền bất thường liên quan HKD; kịp thời chỉ đạo Thuế cơ sở xác minh, đưa vào diện thanh tra hoặc chuyển cơ quan điều tra nếu có dấu hiệu trốn thuế nghiêm trọng; và (v) Xây dựng và triển khai các **biện pháp thu nợ hiệu quả** đối với HKD. Thực tế, Hộ kinh doanh là đối tượng dễ bị ảnh hưởng và thường xuyên biến động, nếu không thu hồi nợ kịp sẽ dẫn tới nợ đọng kéo dài hoặc không thu hồi nợ được (hộ ngừng nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh). Do đó, cần có biện pháp tăng cường phối hợp với công an khu vực, chính quyền xã/phường trong việc đôn đốc các hộ nợ thuế, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp (niêm yết thông báo tại nơi kinh doanh, đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh nếu chây ỳ...).

- **Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương:** Chính quyền cơ sở (xã, phường) có vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý nhà nước, quản lý thuế đối với HKD:

+ Các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan thuế tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các kỹ năng sổ cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh như: tra cứu và phản hồi thông tin về hộ kinh doanh trên Bản đồ số hộ kinh doanh, đăng ký, kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế, các kênh giao dịch điện tử của Ngân hàng và ứng dụng Etax Mobile của ngành Thuế. Phối hợp với Ngân hàng thương mại phát động phong trào thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn quản lý với nhiều hình thức hỗ trợ người dân tạo thói quen thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Ký kết quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và UBND các cấp về quản lý thuế HKD sau khi bỏ thuế khoán. Nội dung quy chế cần quy định: chính quyền địa phương hỗ trợ cơ quan thuế trong công tác điều tra doanh thu hộ kinh doanh (trước đây tham gia Hội đồng tư vấn thuế phường xã - nay có thể bỏ hội đồng này, thay bằng cơ chế phối hợp mới); phối hợp cập nhật thông tin đăng ký, tạm ngừng, bỏ kinh doanh của HKD; phối hợp cưỡng chế nợ thuế (như rút giấy phép, đình chỉ kinh doanh đối với hộ nợ thuế kéo dài)... Đồng thời, đề nghị chính quyền chỉ đạo các phòng ban chức năng (tài chính, kế hoạch, quản lý thị trường...) cùng vào cuộc, tránh tình trạng ngành Thuế đơn độc. Một ví dụ cụ thể về phối hợp: Cung cấp dữ liệu định danh cá nhân - cơ quan thuế cần kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06) để xác thực thông tin HKD. Điều này cần sự hỗ trợ của Công an địa phương và các cơ quan quản lý có liên quan. Trong việc triển khai hóa đơn điện tử máy tính tiền như đã nêu, rất cần UBND tỉnh, thành phố hỗ trợ ngân sách mua máy cho hộ khó khăn.

Bên cạnh cấp chính quyền, phối hợp với các đoàn thể, hiệp hội cũng cần được chú trọng: ví dụ Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ở địa bàn có thể tham gia vận động hộ kinh doanh trẻ, nữ tiểu thương... tuân thủ chính sách; Liên đoàn Thương mại và công nghiệp (VCCI) chi nhánh địa phương hỗ trợ kết nối mạng lưới doanh nghiệp lớn, vừa, nhỏ... Sự vào cuộc tổng lực của hệ thống chính trị địa phương sẽ tạo sức mạnh cộng hưởng, đảm bảo việc quản lý thuế HKD theo phương thức mới được thực hiện đồng bộ, thông suốt.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Cục Thuế chủ trì, tổ chức thực hiện Đề án này; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí chủ động tuyên truyền, quán triệt nội dung của Đề án; phát huy tinh thần, tính sáng tạo và chủ động của công chức, viên chức trong toàn ngành Thuế để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể đề ra trong Đề án.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính bám sát mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án để thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; điều phối, tổ chức thực hiện kế hoạch theo lộ trình đã đề ra; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Cục Thuế căn cứ nhiệm vụ được giao, báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện Đề án chậm nhất vào ngày 31/12 hàng năm.

5.2. Trách nhiệm cụ thể của Cục Thuế

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến hộ kinh doanh: Chủ trì, tham mưu, sửa đổi Luật Quản lý thuế (thay thế); Tham gia xây dựng Luật Thuế TNCN, Luật phí, lệ phí, Luật Thuế TNDN, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành chế độ kế toán đối với Hộ kinh doanh.

- Xây dựng quy trình quản lý thuế, quy trình đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ, cá nhân kinh doanh; rà soát sửa đổi mẫu biểu kê khai, miễn, giảm thuế, nộp thuế điện tử... đối với hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ đáp ứng yêu cầu tự động hóa, kết nối dữ liệu thông tin với hóa đơn điện tử và sổ sách kế toán và kê khai nghĩa vụ thuế.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí/miễn giảm thuế cho hộ kinh doanh sử dụng giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; đa dạng, nâng cao mức giải thưởng của chương trình hóa đơn may mắn;...

- Đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước của khu vực ngoài quốc doanh, hộ, cá nhân kinh doanh; tác động của các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trong đó có hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ đối với số thu ngân sách nhà nước trong dài hạn.

- Tăng cường chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ thuế điện tử miễn phí trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế; các công cụ hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung cho hộ, cá nhân kinh doanh. Xây dựng cơ sở dữ liệu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý rủi ro đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Xây dựng cơ chế quản lý tuân thủ đối với hộ, cá nhân kinh doanh: hoàn thiện bộ tiêu chí rủi ro, đề xuất cơ sở pháp lý để triển khai kết nối chia sẻ thông tin giao dịch, dòng tiền từ Ngân hàng.

- Chống xói mòn cơ sở thuế, buôn bán hóa đơn, gian lận, trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế; giải pháp tăng thu, tiếp tục triển khai Đề án 420 “Đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh”, tăng cường chuyển đổi số, chống thất thu qua rà soát hóa đơn đầu vào, quản lý dòng tiền, quản lý hộ kinh doanh trọng điểm, kiểm tra nội ngành, quản lý nợ đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra theo phân tích rủi ro, theo chuyên đề đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai các biện pháp thu nợ hiệu quả đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi từ cơ chế thuế khoán sang tự kê khai, tự nộp thuế; xây dựng chương trình hỗ trợ tuân thủ cho hộ kinh doanh, đa dạng hóa các kênh hỗ trợ và hình thức hỗ trợ đối với hộ kinh doanh.

5.3. Trách nhiệm của Thuế các tỉnh, thành phố

- Tiếp tục triển khai Đề án 420 “Đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh”: tăng cường chuyển đổi số, chống thất thu qua rà soát hóa đơn đầu vào, quản lý dòng tiền, quản lý hộ kinh doanh trọng điểm, kiểm tra nội ngành, quản lý nợ đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

- Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với hộ kinh doanh.

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi từ cơ chế thuế khoán sang tự kê khai, tự nộp thuế.

- Phối hợp đồng bộ, thống nhất với các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp để triển khai thực hiện thành công theo lộ trình xóa bỏ thuế khoán.

- Bố trí nguồn nhân lực để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

- Trong quá trình thực thi công vụ, luôn “Lấy NNT làm trung tâm để phục vụ” không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh trên địa bàn nộp thuế theo phương thức điện tử, thực hiện đúng việc sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí với hộ kinh doanh, nghiêm cấm việc sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí đối với những địa bàn không đáp ứng điều kiện sử dụng theo quy định.

(Bảng 1: Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án)

6. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án theo quy định pháp luật hiện hành.

7. KẾT LUẬN

Đề án “**Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán**” là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch. Thông qua phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và các nhóm giải pháp đề xuất, Đề án đã xây dựng chi tiết nội dung, lộ trình và cách thức chuyển đổi phương thức quản lý thuế HKD từ khoán sang kê khai, đồng thời khẳng định tính đúng đắn, cần thiết của việc cải cách này.

Việc thực hiện thành công Đề án sẽ mang lại nhiều **kết quả tích cực**: (i) **Đối với người nộp thuế** là hộ kinh doanh: được hoạt động trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng về nghĩa vụ thuế; được hỗ trợ nâng cao năng lực, hướng tới mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp, từ đó có cơ hội mở rộng sản xuất kinh doanh, hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước; (ii) **Đối với cơ quan thuế và Nhà nước**: nâng cao hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu, tăng thu ngân sách một cách bền vững khi kinh tế tư nhân phát triển; giảm thiểu hiện tượng trốn lậu thuế nhờ minh bạch hóa doanh thu; tiết kiệm nguồn lực dài hạn do đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tuân thủ tự nguyện; (iii) **Đối với nền kinh tế - xã hội**: thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh, phát triển đúng tiềm năng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm và đổi mới sáng tạo; xây dựng được văn hóa kinh doanh tuân thủ pháp luật, hạn chế khu vực phi chính thức, từ đó cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh quốc gia./.

Bảng 1

KẾ HOẠCH CHI TIẾT TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH KHI XÓA BỎ THUẾ KHOÁN

1.1. RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

TT	Nội dung hoạt động	Mô tả công việc	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra	Phân công thực hiện	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát, sửa đổi Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành để bãi bỏ hình thức thuế khoán với hộ kinh doanh; sửa đổi, bổ sung các quy định về hóa đơn điện tử (bao gồm cả giải pháp cho các trường hợp xuất hóa đơn nhiều lần giá trị nhỏ lẻ để đảm bảo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người nộp thuế).	- Nghiên cứu mô hình và đề xuất phương pháp quản lý thuế phù hợp khi bãi bỏ hoàn toàn quy định về khoán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. - Phân loại và định nghĩa lại đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để quản lý theo quy mô; - Lộ trình triển khai hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh - Giải pháp cho các trường hợp xuất hóa đơn nhiều lần giá trị nhỏ lẻ để đảm bảo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho người nộp thuế - Khuyến khích hộ kinh doanh khai báo đúng doanh thu thực tế kết hợp hậu kiểm. - Áp dụng phương pháp quản lý thuế linh hoạt và theo rủi ro	Tháng 10/2025	- Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi - Mô hình, phương pháp quản lý được đề xuất	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
2	Rà soát, sửa đổi Luật thuế Thu nhập cá nhân để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.	- Nghiên cứu về sửa đổi chính sách thuế đối với hộ kinh doanh theo hướng giảm sự khác biệt với doanh nghiệp, khuyến	Tháng 10/2025	Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi	Cục Quản lý giám sát chính sách	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan

		khích hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, tránh rủi ro hợp thức chi phí cho doanh nghiệp. - Điều chỉnh mức thu nhập được miễn thuế đối với hộ kinh doanh để đảm bảo công bằng đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, các hộ kinh doanh chỉ đủ mưu sinh không phải nộp thuế - Nghiên cứu tỷ lệ tính thuế đối với HKD giữa nhóm ngành dịch vụ và các nhóm ngành khác có sự chênh lệch lớn			thuế, phí và lệ phí	
3	Rà soát, sửa đổi Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.	Rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành để bãi bỏ lệ phí môn bài	Tháng 10/2025	Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi	Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan
4	Rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.	Rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành để: + Bổ sung quy định miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng liên quan tới khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ chi phí để doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc, đổi mới công nghệ, chi phí thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, tuần hoàn thông qua cơ chế khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc qua các quỹ. + Bổ sung chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ.	Trong năm 2026	Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi	Cục Phát triển Doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan
5	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật kinh doanh cá thể và các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.	+ Đề xuất các nội dung xây dựng Luật kinh doanh cá thể và các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.	Trong năm 2026	Văn bản đề xuất	Cục Phát triển Doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan
6	Rà soát, sửa đổi Thông	Nghiên cứu sửa đổi chế	Trong	Thông tư được	Cục	Cục

	tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	độ kế toán đơn giản, dễ thực hiện, dễ tuân thủ cho hộ kinh doanh theo quy mô doanh thu	năm 2026	rà soát, sửa đổi hoặc ban hành văn bản hướng dẫn	Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán	Thuế; Các đơn vị có liên quan
7	Rà soát, sửa đổi Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện.	Nghiên cứu hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện.	Năm 2026-2027	Thông tư được rà soát, sửa đổi hoặc ban hành văn bản hướng dẫn	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan
8	Rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện.	Nghiên cứu hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện.	Theo lộ trình sửa đổi chính sách thuế cho DN siêu nhỏ	Thông tư được rà soát, sửa đổi hoặc ban hành văn bản hướng dẫn	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán	Cục Thuế; Các đơn vị có liên quan
9	Rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá các thủ tục, dễ tuân thủ, dễ thực hiện.	Nghiên cứu sửa đổi quy định pháp lý về thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, với mục tiêu không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.	Năm 2026-2027	Các quy định pháp lý về thuế được ban hành	Cục Thuế	Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí và các đơn vị có liên quan
10	Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.	Đẩy mạnh triển khai Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 theo đúng quan điểm, mục tiêu đề ra theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022	Hoạt động thường xuyên	Các nhiệm vụ và giải pháp được đẩy mạnh triển khai	Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí	Các đơn vị có liên quan
11	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế theo đúng chủ trương Nghị quyết số 68-NQ/TW đề ra.	Thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo	Năm 2025-2026	Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung đảm bảo thực thi hiệu quả phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuế để phù hợp với mục tiêu và kết quả đề ra theo đúng chủ trương NQ số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính	Các đơn vị có liên quan

1.2. HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ

TT	Nội dung hoạt động	Mô tả công việc	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra	Phân công thực hiện	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh	Sửa đổi Quy trình Quản lý thuế đối với hộ kinh	Tháng 11/2025	Quy trình được xây	Cục Thuế	Các đơn vị có liên

	phù hợp yêu cầu tổng thể chung của tái thiết kế quy trình nghiệp vụ quản lý thuế.	doanh, cá nhân kinh doanh theo hướng đơn giản, tự động, giảm thời gian, chi phí thực hiện		dựng và ban hành		quan
2	Đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước, tác động của các giải pháp hỗ trợ sự phát triển của kinh tế tư nhân trong đó có hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ đối với số thu ngân sách nhà nước trong dài hạn.	- Báo cáo kết quả tình hình thực hiện thu ngân sách NN đối với khu vực kinh tế tư nhân sau khi triển khai NQ 68. - Đánh giá tác động đến số thu NSNN đối với các chính sách hỗ trợ thuế, phí. - Thực hiện giao nhiệm vụ thu đối với hộ kinh doanh	Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng	Kết quả đánh giá, tác động; nhiệm vụ thu được giao	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
3	Giải pháp tăng thu, đảm bảo thu đúng thu đủ nghĩa vụ thuế thực tế phát sinh.	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng thu, đảm bảo thu đúng thu đủ nghĩa vụ thuế thực tế phát sinh.	Năm 2025-2026	Các giải pháp được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
4	Xây dựng, sửa đổi các mẫu biểu kê khai miễn, giảm thuế... của đối tượng được miễn, giảm.	Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi các mẫu biểu kê khai miễn, giảm thuế... phù hợp với các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển.	Ngay sau khi các chính sách thuế được ban hành	Các Mẫu biểu được rà soát, sửa đổi	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
5	Rà soát mẫu biểu kê khai; khai thuế điện tử; nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh.	Rà soát mẫu biểu kê khai; khai thuế điện tử; nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh đảm bảo tiêu chí đơn giản, dễ thực hiện, tích hợp sẵn thông tin.	Tháng 11/2025	Các Mẫu biểu được rà soát, sửa đổi	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
6	Triển khai hiệu quả các giải pháp thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	- Tham mưu, đề xuất hỗ trợ về tài chính cho các hộ kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, giải pháp xuất HĐĐT khởi tạo từ MTT. - Tham mưu mức đề xuất mức giải thưởng của chương trình hóa đơn may mắn - Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP	Tháng 11/2025	Các giải pháp được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
7	Xây dựng quy trình quản lý hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử (trong đó có hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền) đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.	Nghiên cứu xây dựng quy trình quản lý hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Tháng 11/2025	Quy trình được ban hành (thay thế)	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
8	Tiếp tục triển khai Đề án 420	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quản lý hộ kinh doanh theo Đề án 420	Năm 2025-2026	Các nhiệm vụ được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
9	Theo dõi, đôn đốc các Tiểu Ban triển khai thực hiện kế	Theo dõi, đôn đốc các Tiểu Ban triển khai thực	Theo định kỳ trước 20	Báo cáo	Cục Thuế	Các đơn vị có liên

hoạch theo đúng tiến độ; Tổng hợp, báo cáo đánh giá đề xuất các giải pháp tổng thể.	hiện kế hoạch theo đúng tiến độ; Tổng hợp, báo cáo đánh giá đề xuất các giải pháp tổng thể.	hàng tháng			quan
---	---	------------	--	--	------

1.3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG

TT	Nội dung hoạt động	Mô tả công việc	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra	Phân công thực hiện	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Cung cấp các dịch vụ thuế điện tử miễn phí trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế; các công cụ hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh trên ứng dụng Etaxmobile.	Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế; ứng dụng eTax Mobile để hộ kinh doanh nộp tờ khai qua ứng dụng eTax Mobile.	Tháng 8/2025	Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế; Ứng dụng Etaxmobile được nâng cấp	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
2	Xây dựng các hệ thống ứng dụng cho phép tự động xác định nghĩa vụ thuế dựa trên dữ liệu hóa đơn điện tử mà hộ kinh doanh sử dụng để tự động tính toán số thuế phải nộp và lập tờ khai thuế gợi ý cho hộ kinh doanh.	- Báo cáo giải pháp kỹ thuật về tổng hợp dữ liệu hóa đơn cho các tờ khai điện trước - Tổ chức phân tích yêu cầu nghiệp vụ để xây dựng tờ khai gợi ý, tổ chức kiểm thử và triển khai chính thức	Quý III/2025 - Quý I/2026	Tờ khai gợi ý cho hộ kinh doanh	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
3	Phối hợp với các tổ chức cung cấp phần mềm kế toán, phần mềm kê khai thuế có mức giá ưu đãi hoặc miễn phí cho hộ kinh doanh theo chỉ đạo của Bộ Tài chính/Cục Thuế (nếu có).	Nghiên cứu, phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ triển khai xây dựng, cung cấp phần mềm kế toán miễn phí/ có mức giá ưu đãi cho hộ kinh doanh phù hợp với thay đổi về chính sách.	Theo chỉ đạo của Bộ Tài chính	Các phần mềm được xây dựng và cung cấp miễn phí	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
4	Triển khai giải pháp quản lý rủi ro về thuế, hóa đơn đối với hộ kinh doanh.	- Phân tích nghiệp vụ xây dựng ứng dụng - Hoàn thiện phân tích nghiệp vụ theo bộ chỉ số tiêu chí được Cục Thuế ban hành - Hoàn thành ứng dụng bộ chỉ số tiêu chí rủi ro trong quản lý thuế và hóa đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Tháng 11/2025	Các giải pháp quản lý rủi ro về thuế, hóa đơn đối với HKD được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
5	Nâng cấp Bản đồ số (đối với hộ khoán hiện nay) thành Danh bạ Hộ kinh doanh/Danh bạ Hộ kê khai.	Rà soát toàn bộ hộ kinh doanh, địa chỉ, doanh thu, mức khoán, thực hiện công khai toàn bộ các thông tin về hộ kinh doanh trên Bản đồ số HKD	Quý IV/2025 - 2026	Bản đồ số được nâng cấp thành Danh bạ Hộ kinh doanh	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
6	Triển khai giải pháp kết nối, trao đổi thông tin với các bên liên quan phục vụ công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.	- Xây dựng/nâng cấp ứng dụng CNTT để kết nối, tiếp nhận dữ liệu từ các Ngân hàng	Năm 2025-2026 (theo tiến độ ban hành Luật	Giải pháp kết nối, trao đổi thông tin được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

			QLT)			
7	Triển khai nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng hóa đơn, chứng từ điện tử đáp ứng quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.	Thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng hóa đơn, chứng từ điện tử đáp ứng quy định	Tháng 7/2025	Hệ thống CNTT được nâng cấp	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
8	Nâng cấp ứng dụng đáp ứng sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách để hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân.	Nghiên cứu xây dựng, nâng cấp các ứng dụng đáp ứng quy định về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân	Theo tiến độ ban hành chính sách	Ứng dụng được nâng cấp	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
9	Hỗ trợ API tra cứu hóa đơn, giúp tự động hóa xử lý hóa đơn điện tử cho các đơn vị (hộ kinh doanh, doanh nghiệp)	Xây dựng và hoàn thiện API tra cứu hóa đơn, giúp tự động hóa xử lý hóa đơn điện tử cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp	Tháng 11/2025	Giao diện lập trình ứng dụng được xây dựng	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
10	Nộp tờ khai thuế trực tiếp qua cổng dịch vụ T-VAN (từ phần mềm bán hàng, phần mềm hóa đơn) thay vì phải kê khai thủ công trên trang Thuế điện tử	Nghiên cứu, xây dựng phương thức hỗ trợ nộp tờ khai trực tiếp qua cổng dịch vụ T-Van	Tháng 11/2025	Phương thức hỗ trợ	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
11	Nghiên cứu xây dựng cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh	Nghiên cứu xây dựng cổng thông tin đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh với giao diện đơn giản, dễ thực hiện, tra cứu nhằm cung cấp thông tin, tài liệu đào tạo, hướng dẫn cũng như hỗ trợ toàn diện về chính sách thuế cho cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp.	Tháng 8/2025	Cổng thông tin thuế hỗ trợ doanh nhân	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

1.4. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO, QUẢN LÝ TUẦN THỦ ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ

TT	Nội dung hoạt động	Mô tả công việc	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra	Phân công thực hiện	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí liên quan đến quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, bao gồm cả hóa đơn, chứng từ điện tử.	- Xây dựng và ban hành bộ chỉ số tiêu chí rủi ro trong quản lý thuế và hóa đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Tháng 11/2025	Quyết định ban hành bộ tiêu chí (sửa đổi bổ sung) và quy trình áp dụng	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
2	Tăng cường kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành và đơn vị liên quan (theo đúng quy định tại Luật Quản lý thuế và Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư và định danh điện tử) để giám sát chặt chẽ hoạt động của hộ kinh doanh sau khi kết thúc phương thức thuế khoán, kịp thời phát hiện, nhận diện các trường hợp có rủi ro về thuế hoặc hành vi vi phạm pháp luật.	- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ sở pháp lý và tăng cường phối hợp với Ngân hàng để triển khai kết nối chia sẻ thông tin giao dịch, dòng tiền từ Ngân hàng phục vụ cho việc phân tích, đối chiếu và xử lý đối với những hộ kinh doanh có vi phạm quy định pháp luật thuế	Năm 2025-2026	Báo cáo kết quả nghiên cứu/ Các quy chế trao đổi, phối hợp được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

3	Hướng dẫn cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện văn bản trao đổi thông tin hóa đơn, chứng từ điện tử theo các đầu mối trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức bên ngoài đồng cấp hoặc theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế.	- Theo dõi, hướng dẫn Thuế tỉnh/ thành phố, Thuế cơ sở triển khai trao đổi thông tin hóa đơn, chứng từ điện tử. - Xử lý các vướng mắc phát sinh khác với hướng dẫn của Cục Thuế.	Quý III/Năm 2025-2026	Báo cáo hàng tháng/ Công tác hướng dẫn được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
4	Phối hợp áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế để xác định đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh tại địa bàn bao gồm doanh thu, mức thuế khoán, giá trị hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, chi phí nhân công, chi phí thuê mặt bằng...để xác định đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. - Cung cấp danh sách chi tiết các hộ kinh doanh thuộc đối tượng triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT tới Cục Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, đối chiếu với thực tế tại từng địa phương để lập kế hoạch triển khai, quản lý.	Quý III/Năm 2025-Quý I/2026	Các báo cáo dữ liệu phân tích của Thuế cơ sở và Thuế tỉnh Thành phố	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
5	Tiếp nhận và xử lý thông tin; chỉ đạo các Thuế tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, xác minh các giao dịch đáng ngờ, đưa vào diện kiểm tra hoặc chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.	Chủ động tiếp nhận và xử lý thông tin các giao dịch đáng ngờ; chỉ đạo các Thuế tỉnh, thành phố thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm rà soát, xác minh đưa vào diện kiểm tra đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có các giao dịch đáng ngờ hoặc chuyển cơ quan công an điều tra, xử lý theo quy định	Theo phát sinh	Các thông tin giao dịch đáng ngờ được xử lý	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
6	Rà soát phát hiện để chống sót lọt hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế và nộp thuế, bảo vệ môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh.	- Chỉ đạo Thuế tỉnh/ thành phố thường xuyên thực hiện rà soát phát hiện để chống sót lọt hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế và nộp thuế. - Thuế tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát phát hiện để chống sót lọt hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế và nộp thuế.	Báo cáo hàng quý	Báo cáo kết quả rà soát tình hình xử lý	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
7	Tăng cường quản lý tuân thủ thông qua sử dụng hóa đơn điện tử, khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn; Tăng cường quản lý thuế đối với người nộp thuế kinh doanh trên nền tảng số, nhà cung cấp nước ngoài.	- Chỉ đạo Thuế tỉnh/ thành phố: Thực hiện rà soát dữ liệu hóa đơn mua vào, bán ra của hộ, cá nhân kinh doanh để đối chiếu doanh thu, nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh, từ đó lập kế hoạch kiểm tra theo chuyên đề, đột xuất; giám sát việc lập và sử dụng hóa đơn điện tử của người nộp thuế thuộc trách nhiệm quản lý. - Định kỳ hàng quý thực hiện rà soát dữ liệu hóa đơn mua	Tháng 10/2025 hoàn thành Chỉ đạo; Báo cáo định kỳ	Văn bản chỉ đạo; Các biện pháp quản lý được triển khai; Các thông tin được thu thập	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

		vào của hộ, cá nhân kinh doanh với doanh thu khoán đối với toàn bộ các hộ, cá nhân kinh doanh để phát hiện các hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu khoán không sát với thực tế kinh doanh. - Tăng cường phân tích dữ liệu từ hệ thống hóa đơn điện tử để phát hiện rủi ro; thực hiện cảnh báo sớm vi phạm từ dữ liệu hóa đơn (gửi cảnh báo đến người nộp thuế nếu phát hiện hành vi nghi ngờ vi phạm, tạm dừng sử dụng hóa đơn nếu phát hiện có rủi ro cao). - Có các biện pháp khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn (chương trình quay số, khuyến mại với hóa đơn; chương trình truyền thông về quyền lợi và nghĩa vụ khi lấy hóa đơn;...); tăng cường xử lý hành vi không xuất hóa đơn khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ. - Thu thập thông tin số tài khoản giao dịch của người nộp thuế kinh doanh trên nền tảng số, nhà cung cấp nước ngoài nhằm kiểm soát dòng tiền để có biện pháp quản lý phù hợp. - Triển khai các biện pháp quản lý tuân thủ phù hợp				
8	Chủ trì hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra theo phân tích rủi ro, theo chuyên đề đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	- Chủ trì hướng dẫn các Thuế tỉnh/ thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra theo phân tích rủi ro, theo chuyên đề đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổng hợp kết quả, báo cáo Cục Thuế theo định kỳ	Thường xuyên, Định kỳ	Chương trình kiểm tra được xây dựng	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
9	Xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Nghiên cứu, triển khai xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai.	Tháng 11/2025	Tài liệu hướng dẫn được ban hành	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
10	Xây dựng và triển khai các biện pháp thu nợ hiệu quả đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	- Nghiên cứu sửa đổi Quy trình cưỡng chế và thu hồi nợ thuế theo kế hoạch tái thiết kế quy trình nghiệp vụ. - Triển khai các biện pháp thu nợ hiệu quả đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Tháng 11/2025	Các biện pháp được và triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

1.5. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ

TT	Nội dung hoạt động	Mô tả công việc	Thời hạn hoàn thành	Kết quả đầu ra	Phân công thực hiện	
					Đơn vị	Đơn vị

					chủ trị	phối hợp
1	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, đa dạng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm người nộp thuế.	- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, đa dạng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân	Tháng 8,9/2025	Chương trình tuyên truyền được xây dựng và tổ chức triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
2	Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.	- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo, đồng thời phối hợp với các kênh báo, đài lấy ý kiến xây dựng chính sách thuế khi chấm dứt phương thức thuế khoán. - Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về các chính sách thuế khi chấm dứt phương thức thuế khoán sau khi Luật quản lý thuế ban hành. Trong đó, tập trung vào các nội dung nhằm thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp.	Tháng 8,9/2025; sau khi Luật quản lý thuế ban hành	Các chuyên đề truyền thông được xây dựng	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
3	Xây dựng và triển khai chiến dịch tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với hộ kinh doanh (bao gồm: lợi ích và các giải pháp khuyến khích hộ kinh doanh khi lên doanh nghiệp, các nghĩa vụ thuế hộ kinh doanh phải thực hiện, phổ biến các quy định pháp luật về xử lý các hành vi phạm,...).	- Xây dựng các chiến dịch tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với hộ kinh doanh sau khi Luật quản lý thuế ban hành, bao gồm lợi ích và các giải pháp khuyến khích hộ kinh doanh khi lên doanh nghiệp, các nghĩa vụ thuế hộ kinh doanh phải thực hiện, phổ biến các quy định pháp luật về xử lý các hành vi phạm,...	Sau khi luật QLT ban hành	Chiến dịch tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
4	Tổ chức Hội nghị tập huấn, đối thoại toàn ngành về chính sách, mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán	- Tổ chức Hội nghị tập huấn toàn ngành về chính sách, mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh sau khi Luật quản lý thuế ban hành - Tổ chức Hội nghị đối thoại toàn ngành để giải đáp, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hộ kinh doanh khi chuyển đổi phương thức kê khai thuế	Sau khi luật QLT ban hành	Chương trình tập huấn, đối thoại được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
5	Xây dựng chương trình hỗ trợ tuân thủ cho hộ kinh doanh khi chấm dứt phương thức thuế khoán chuyển sang phương thức kê khai	- Chương trình hỗ trợ tuân thủ cho hộ kinh doanh.	Trước tháng 11/2025	Các chương trình, tài liệu hỗ trợ, hướng dẫn được xây dựng	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan
6	Đa dạng hóa các kênh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh như: xây dựng tài liệu hướng dẫn thuế (bản in, infographic, video ngắn); tư vấn trực tuyến qua mạng xã hội, chatbot, đường dây nóng (hotline); tổ chức chương trình	- Xây dựng cẩm nang hỗ trợ giải đáp vướng mắc cho người nộp thuế (sau khi chính thức bỏ thuế khoán). Đăng tải cẩm nang lên website Cục Thuế - Phối hợp cung cấp thông tin đăng tải trên cổng Cổng thông tin đào tạo hộ kinh doanh,...	Tháng 12/2025-1/2026	Các kênh hỗ trợ được triển khai	Cục Thuế	Các đơn vị có liên quan

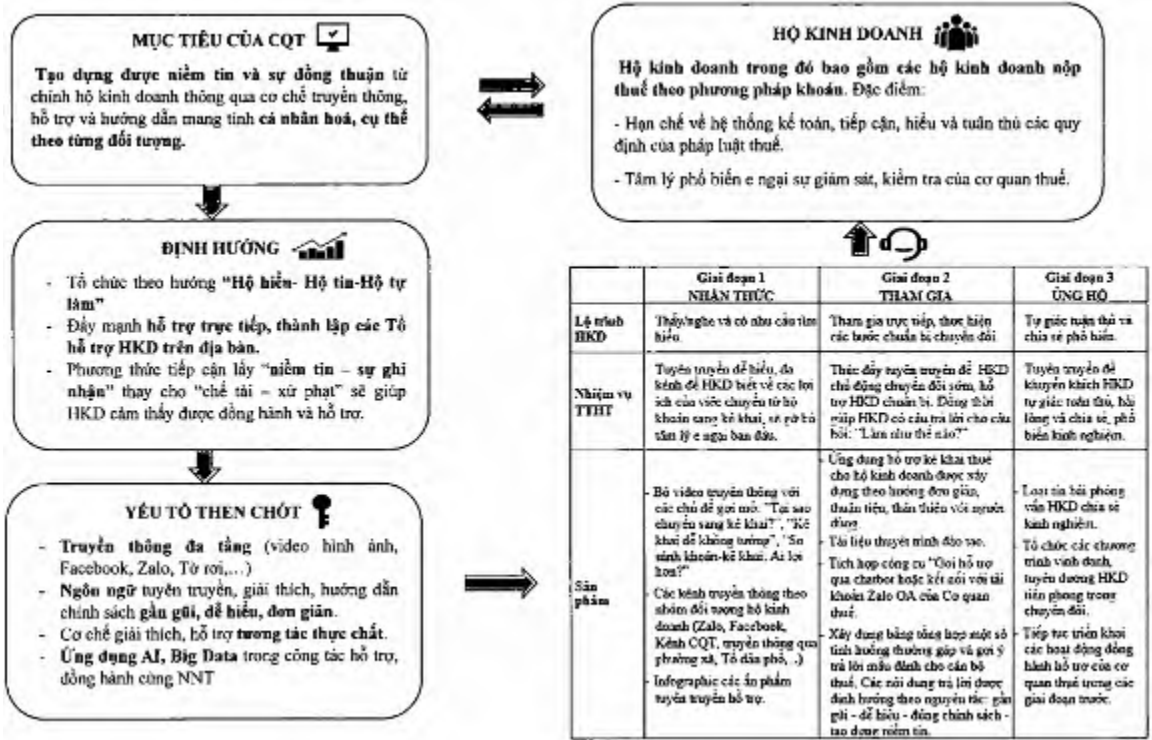
	vinh danh, tuyên dương người nộp thuế tiên phong trong chuyển đổi.	- Phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức tập huấn, hội nghị về chính sách văn bản mới cho HKD. - Thu thập vướng mắc của NNT để xây dựng các nội dung hỗ trợ sát thực tiễn. - Tổ chức chương trình vinh danh, tuyên dương người nộp thuế tiên phong trong chuyển đổi.				
--	--	--	--	--	--	--

BẢNG 2: MÔ HÌNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Tiêu chí	Nhóm 1 Doanh thu ≤ 200 triệu	Nhóm 2 200 triệu < DT ≤ 3 tỷ	Nhóm 3 Doanh thu > 3 tỷ
Thuế GTGT	Không phải nộp	- Theo phương pháp trực tiếp theo % doanh thu) - Thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ % - Tự nguyện đăng ký áp dụng pp khấu trừ nếu đủ điều kiện - Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	- Bắt buộc áp dụng khấu trừ - Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
Thuế TNCN	Không phải nộp	- Tính theo tỷ lệ % trên doanh thu theo từng ngành nghề - Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ %	- Tính trên thu nhập tính thuế x 17% (Thu nhập tính thuế = Doanh thu - chi phí hợp lý)
Trách nhiệm kê khai doanh thu	Kê khai 2 lần/năm (đầu/ giữa năm và cuối năm) để xác định nghĩa vụ thuế	Kê khai theo quý (4 lần/năm) + quyết toán năm	Kê khai theo tháng (nếu có doanh thu năm trên 50 tỷ) hoặc quý , quyết toán năm
Hóa đơn	Khuyến khích dùng hóa đơn điện tử có mã (trong giao dịch với người tiêu dùng)	Bắt buộc dùng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền nếu DT > 1 tỷ và có hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng;	Bắt buộc dùng hóa đơn điện tử có mã hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền
Sổ kế toán	Ghi chép đơn giản (được hỗ trợ phần mềm đơn giản miễn phí)	Sổ kế toán đơn giản, phần mềm miễn phí	Bắt buộc theo chế độ kế toán của DN siêu nhỏ hoặc DN vừa
Tài khoản ngân hàng	Không bắt buộc	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh
Chuyển đổi pp tính thuế	Không áp dụng	Nếu DT > 3 tỷ trong 2 năm liên tục → áp dụng như nhóm 3 từ năm sau	Áp dụng như DN. Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ kỳ đầu tiên
Kinh doanh qua nền tảng TMĐT	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý	Nếu sàn có chức năng thanh toán: - Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu - Nếu DT cuối năm < 200tr được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay Nếu sàn không có

	chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý		chức năng thanh toán: - Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý
Hỗ trợ từ cơ quan nhà nước	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý	- Miễn phí phần mềm kế toán - Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử - Tư vấn pháp lý - Khuyến khích chuyển đổi sang doanh nghiệp để hưởng ưu đãi theo Nghị quyết 68 & 198

Bảng 3: CHIẾN DỊCH TUYÊN TRUYỀN HỖ TRỢ ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI NỘP THUẾ
“Bỏ khoán, tăng minh bạch - Đồng hành bền lâu”



DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

- **Biểu 1:** So sánh quy định pháp luật giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.
- **Biểu 2:** Một số kinh nghiệm quốc tế trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.
- **Biểu 3:** Kết quả thu Ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh các năm 2023-2024, 06 tháng năm 2025.
- **Bảng 1:** Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án:
 - 1.1. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh.
 - 1.2. Hoàn thiện phương pháp quản lý thuế.
 - 1.3. Ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, phát triển các nền tảng số dùng chung
 - 1.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ người nộp thuế.
 - 1.5: Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.
- **Bảng 2:** Mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán
- **Bảng 3:** Mô hình Chiến dịch tuyên truyền hỗ trợ đồng hành cùng người nộp thuế (NNT)

Biểu 1

SO SÁNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT GIỮA HỘ KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP NHỎ

STT	NỘI DUNG	HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ KHOẢN	HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ THEO KÊ KHAI	DOANH NGHIỆP NHỎ
I	Thủ tục đăng ký kinh doanh	- Cơ sở pháp lý: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT quy định về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Cách thức thực hiện: Trực tiếp và trực tuyến. - Thành phần hồ sơ: (i) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh; (ii) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iv) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. - Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Cơ sở pháp lý: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT quy định về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Cách thức thực hiện: Trực tiếp và trực tuyến. - Thành phần hồ sơ: Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân (iii) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế - Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
II	Chính sách thuế			
1	Đăng ký thuế	- Cơ sở pháp lý: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Thông tư số 86/2024/TT-BTC quy định về đăng ký thuế. - Cơ chế thực hiện: + Cơ chế một cửa liên thông cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp; + Đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật nhưng không phải đăng ký hộ kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh; cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.		- Cơ sở pháp lý: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Thông tư số 86/2024/TT-BTC quy định về đăng ký thuế. - Cơ chế thực hiện: + Cơ chế một cửa liên thông cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp; + Đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế trong trường hợp Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành, v.v.
2	Thủ tục khai thuế	- Cơ sở pháp lý: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.	- Cơ sở pháp lý: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ. - Hồ sơ khai thuế: + Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mẫu số 01/CNKD.	- Cơ sở pháp lý: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính. - Hồ sơ khai thuế: + Tờ khai thuế TNDN mẫu số 02/TNDN, 03/TNDN và các phụ lục,

		- Hồ sơ khai thuế: Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mẫu số 01/CNKD. - Kỳ khai thuế: Khai theo năm, 01 năm/lần.	+ Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mẫu số 01-2/BK-HĐKD - Kỳ khai thuế: Khai theo tháng hoặc quý đối với thuế GTGT, thuế TNCN.	hồ sơ tài liệu kèm theo; + Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo; + Tờ khai thuế TNCN mẫu số 05/KK, 05/QT-TNCN và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo; + Tờ khai thuế BVMT mẫu số 01/TBVM và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo; + Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo; + Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt mẫu số 01/TTĐB và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo; - Kỳ khai thuế: + Khai theo tháng hoặc quý đối với thuế GTGT, thuế TNCN. + Khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng đối với thu nhập không phát sinh thường xuyên và doanh nghiệp áp dụng tính thuế TNDN theo phương pháp trực tiếp. + Khai quyết toán thuế TNDN hàng năm + Khai thuế theo tháng đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên.
3	Sử dụng hóa đơn	Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán nếu có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh. Từ 1/6/2025, sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.	Hộ kê khai phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Từ 1/6/2025, sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.	Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
4	Số thuế phải nộp			
4.1	Thuế TNCN	Thuế TNCN = Doanh thu tính thuế TNCN do CQT xác định x Tỷ lệ tính thuế TNCN	Thuế TNCN = Doanh thu tính thuế TNCN do NNT kê khai x Tỷ lệ tính thuế TNCN	+ Trường hợp doanh nghiệp xác định được doanh thu, chi phí: Thuế TNDN = (Thu nhập tính thuế - Phần trích lập quỹ KH&CN (nếu có)) x Thuế suất thuế TNDN Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển) Thu nhập chịu thuế = Doanh thu - Chi phí được trừ + Các khoản thu nhập

				khác thu nhập tính thuế + Trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp mà xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí: $\text{Thuế TNDN} = \text{Doanh thu} \times \text{Tỷ lệ \%}$
4.2	Thuế GTGT	$\text{Thuế GTGT} = \text{Doanh thu tính thuế GTGT} \times \text{Tỷ lệ tính thuế GTGT}$	$\text{Thuế GTGT} = \text{Doanh thu tính thuế GTGT} \times \text{Tỷ lệ tính thuế GTGT}$	+ Đối với phương pháp khấu trừ thuế: $\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Thuế GTGT đầu ra} - \text{Thuế GTGT đầu vào}$. + Đối với phương pháp tính trực tiếp trên GTGT: $\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Tỷ lệ \%} \times \text{Doanh thu}$
4.3	Thuế TTĐB	$\text{Số thuế TTĐB} = \text{Giá tính thuế TTĐB} \times \text{thuế suất thuế TTĐB}$		
4.4	Thuế Tài nguyên	$\text{Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ} = \text{Sản lượng tài nguyên tính thuế} \times \text{Giá tính thuế đơn vị tài nguyên} \times \text{Thuế suất thuế tài nguyên}$		
4.5	Thuế BVMT	$\text{Thuế bảo vệ môi trường phải nộp} = \text{Số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế} \times \text{Mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa}$.		
5	Nộp thuế	Điện tử qua iCanhan, eTax Mobile	Điện tử qua iCanhan, eTax Mobile	Điện tử qua trang thông tin điện tử thuedientu
III Thực hiện chế độ kế toán		Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ.	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021. - Chứng từ kế toán (5 chứng từ) - Sổ kế toán bao 7 sổ	+ Doanh nghiệp siêu nhỏ thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 132/2018/TT-BTC ++ Doanh nghiệp siêu nhỏ nộp thuế TNDN theo phương pháp tính trên thu nhập tính thuế: Chứng từ kế toán (9 chứng từ); Tài khoản kế toán; Sổ kế toán (10 sổ); Báo cáo tài chính ++ Doanh nghiệp siêu nhỏ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: Chứng từ kế toán (9 CT); Tài khoản kế toán (Nếu không có nhu cầu thì không bắt buộc phải mở các tài khoản kế toán mà chỉ ghi đơn trên sổ kế toán); Sổ kế toán 4 sổ + Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 hoặc có thể lựa chọn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp và phải thực hiện nhất quán trong năm tài chính. - Chuẩn mực kế toán - Hệ thống tài khoản kế toán. - Hệ thống báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Bản thuyết minh báo cáo tài chính) - Chế độ chứng từ kế toán.

				- Chế độ sổ sách kế toán.
IV	Thực hiện quy định về bảo hiểm xã hội	- Cơ sở pháp lý: Luật Bảo hiểm Xã hội số 41/2024/QH15. - Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động. - Mức đóng BHXH tổng là 31% trên tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Trong đó: + Người lao động đóng góp mức 10,5% + Người sử dụng lao động đóng góp mức 20,5%.		

Biểu 2

MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

1. Địa vị pháp lý về hộ kinh doanh tại các quốc gia

1.1. Về loại hình kinh doanh

✓ Hiện nay, trên thế giới có ba loại hình kinh doanh cá thể cơ bản sau: (i) doanh nghiệp cá thể (sole proprietorship hay sole trader); (ii) hợp danh (partnership) và (iii) công TNHH/công ty cổ phần (corporation).

Trên cơ sở ba loại hình kinh doanh cơ bản này, các cơ sở kinh doanh có thể được chia thành các loại hình cụ thể hơn cho phù hợp nhu cầu và quy mô hoạt động của mình gồm: (i) cá nhân kinh doanh (ii) hợp danh hữu hạn; (iii) trách nhiệm hữu hạn một thành viên, trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; (iv) công ty cổ phần ...và.

✓ Khái niệm "hộ kinh doanh" (như ở Việt Nam) không phổ biến nhưng có một loại hình kinh doanh tương tự gọi là **doanh nghiệp cá thể (Sole Proprietorship)** được áp dụng phổ biến ở các quốc gia: Singapore^[1], Mỹ, Liên minh Châu Âu (Đức, Pháp và Hà Lan^[2]).

○ Loại hình doanh nghiệp cá thể này do một cá nhân duy nhất sở hữu và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm vô hạn đối với mọi nghĩa vụ tài chính và pháp lý của doanh nghiệp.

○ Đặc điểm chính của doanh nghiệp cá thể: (i) do một cá nhân làm chủ, (ii) việc thành lập tương đối đơn giản; (iii) chủ sở hữu chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh; (iv) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh được tính vào thu nhập chịu thuế cá nhân của chủ sở hữu.

1.2. Về quy định pháp luật đối với cá nhân kinh doanh/doanh nghiệp cá thể

✓ Trung Quốc **ban hành một luật riêng cho các cá nhân kinh doanh với tên Luật Doanh nghiệp Cá thể** (Sole Proprietorship Enterprise Law) và luật này có hiệu lực từ ngày 1/1/2020^[3]. Theo đó, Luật Doanh nghiệp Cá thể của Trung Quốc xác định doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ, chịu trách nhiệm vô hạn đối với các nghĩa vụ của doanh nghiệp, có thể dùng địa chỉ nhà làm địa chỉ đăng ký kinh doanh, chủ doanh nghiệp có thể ký kết hợp đồng lao động khi sử dụng lao động và có trách nhiệm tham gia BHXH cho người lao động. Chế độ thuế áp dụng đối với doanh nghiệp cá thể là thuế thu nhập cá nhân.

✓ Singapore và Malaysia, doanh nghiệp cá thể được quy định trong Luật Đăng ký Kinh doanh (Business Registration Act)^[4]. Và Thái Lan, Doanh nghiệp cá thể là một hình thức kinh doanh quy định chung theo Luật Dân sự và Thương mại.

^[1] Nguồn website: www.acra.gov.sg

^[2] Loại hình doanh nghiệp chủ thể là "sole proprietorship/ sole trader ở Mỹ, Anh", "entreprise unipersonnel ở Pháp", hay "einzelunternehmen ở Đức"

^[3] Tham khảo tại website <http://www.jingzecn.com>

^[4] <https://www.acra.gov.sg/how-to-guides/starting-sole-proprietorships/what-is-a-sole-proprietorship>

Nhìn chung, doanh nghiệp cá thể ở các nước đều là loại hình kinh doanh đơn giản nhất, có chi phí thấp nhất, tiện lợi nhất và có các quy định giản đơn nhất về đăng ký, kê khai và thực hiện các nghĩa vụ thuế.

1.3. Thống kê Tỷ lệ hộ kinh doanh/doanh nghiệp cá thể so với dân số ở một số quốc gia

Việc xem xét Tỷ lệ hộ kinh doanh/doanh nghiệp cá thể so với dân số là một chỉ số quan trọng đối với chính phủ nói chung và cơ quan thuế nói riêng:

✓ Đối với chính phủ và nhà hoạch định chính sách: hiểu rõ hơn về xu hướng kinh doanh, mức độ phi chính thức của nền kinh tế, khả năng tạo việc làm và nhu cầu hỗ trợ từ chính sách. Dựa vào chỉ số này, chính phủ có thể đưa ra các giải pháp phù hợp để hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển bền vững hoặc thúc đẩy chuyển đổi lên doanh nghiệp chính thức.

✓ Đối với cơ quan thuế: đánh giá được mức độ đóng góp thuế, mức độ tuân thủ, từ đó điều chỉnh chính sách thuế phù hợp và tối ưu hóa nguồn lực quản lý. Đồng thời, chỉ số này cũng giúp xác định các biện pháp hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh lớn thành doanh nghiệp, tạo môi trường thuế minh bạch và công bằng hơn.

Bảng thống kê tỷ lệ hộ kinh doanh/doanh nghiệp cá thể so với dân số của một số quốc gia năm 2024

Quốc gia	Dân số ^[5]	Số hộ kinh doanh (Doanh nghiệp cá thể)	Tỷ lệ hộ kinh doanh so với dân số
Việt Nam	101 triệu	2,2 triệu	2,17%
Thái Lan	71 triệu	4 triệu	5,63%
Ấn Độ	1,43 tỷ	60 triệu	4,19%
Mỹ	334 triệu	23 triệu	6,88%
Canada	39 triệu	3,5 triệu	8,97%
Anh	69 triệu	5,9 triệu	8,55%

Với bảng số liệu trên cho thấy, tỷ lệ hộ kinh doanh so với dân số Việt Nam vào năm 2024 là khoảng 2,17%, khá thấp so với Mỹ là 6,88%, Ấn Độ là 4,19%, Thái Lan 5,63%, Canada là 8,97% và Anh là 8,55%. Điều này phản ánh phần nào sự ảnh hưởng trong rào cản về đăng ký và phát triển loại hình kinh doanh cá thể, đòi hỏi cần có chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh nhiều hơn, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi hộ kinh doanh lớn thành doanh nghiệp để tăng tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý thuế.

3. Công tác quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh/doanh nghiệp cá thể

3.1. Về đặc điểm chung:

Theo thông lệ, các quốc gia xác định chủ thể kinh doanh cá thể dưới 02 hình thức: cá nhân kinh doanh và pháp nhân kinh doanh. Quy định về doanh nghiệp cá thể (Sole Proprietorship) và việc thành lập doanh nghiệp có sự khác biệt tùy vào từng quốc gia. Tuy nhiên, hầu hết các quốc gia cho phép hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp cá thể “Sole Proprietorship” với các điểm chung sau:

✓ NNT có thể bắt đầu kinh doanh mà **không bắt buộc** phải thành lập một doanh nghiệp chính thức với tư cách pháp nhân riêng biệt (như công ty TNHH hay cổ phần).

Tuy nhiên, một số quốc gia **đưa ra ngưỡng doanh thu, số lượng lao động...** để khuyến khích doanh nghiệp cá thể chuyển đổi sang tư cách pháp nhân (Công ty TNHH,...) nhằm bảo vệ tài sản cá nhân, tối ưu hóa thuế, giảm rủi ro trách nhiệm pháp lý, ví dụ như:

- **Nhật Bản:** Nếu doanh thu hàng năm vượt quá 10 triệu yên (tương đương 75.000 USD) thì phải đăng ký nộp thuế tiêu dùng và có thể xem xét chuyển đổi thành Công ty TNHH (Kabushiki Kaisha, KK) hoặc Công ty TNHH một thành viên (Godo Kaisha, GK).

- **Đức:** Nếu doanh thu vượt 22.000 EUR/năm, NNT phải đóng thuế GTGT và có thể cần chuyển đổi thành Công ty TNHH.

- **Pháp:** Nếu doanh thu hàng năm vượt 77.700 EUR đối với dịch vụ và 188.700 EUR đối với thương mại, NNT phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo mô hình công ty TNHH hoặc công ty cổ phần đơn giản hóa.

✓ Các doanh nghiệp cá thể này được đăng ký một cách rất dễ dàng (tại chính quyền sở tại hoặc qua mạng) và chi phí tuân thủ, chi phí quản lý tiết kiệm hơn rất nhiều so với các loại hình công ty khác do bản chất và quy mô của loại hình doanh nghiệp này.

^[5] Nguồn: <https://danso.info>

✓ Các sắc thuế mà Doanh nghiệp cá thể thường phải nộp gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng (VAT/GST) và thuế bảo hiểm xã hội và y tế (Self-Employment Tax).

✓ Chế độ thuế đối loại hình doanh nghiệp cá thể: là sự pha trộn, một số nước áp dụng chế độ thuế “khoán/thực ước lượng”^[6], một số nước khác thì bắt buộc người nộp thuế phải kê khai, tính thuế đối với tất cả các hoạt động của mình. Ví dụ:

- *Các quốc gia áp dụng thuế “khoán/ấn định/ước lượng”*, phương pháp xác định thuế khoán này được tính toán trên cơ sở: (1) Doanh thu: ấn định mức thuế cố định hoặc theo mức tỷ lệ trên doanh thu; (2) Theo cơ sở chỉ tiêu: tiền trong tài khoản, lượng hàng hóa bán ra, lượng hàng hóa mua vào, tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh,...Cụ thể:

+ *Mexico*: Cá nhân kinh doanh có doanh thu hàng năm dưới 2 triệu MXN sẽ nộp thuế cố định hàng tháng thay vì kê khai thu nhập và chi phí thực tế. Mức thuế được tính dựa trên doanh thu ước tính và loại hình kinh doanh.

+ *Ấn Độ*: Cá nhân kinh doanh có doanh thu dưới 2 crores INR có thể nộp thuế theo tỷ lệ 8% của doanh thu mà không cần phải chứng minh các chi phí và lợi nhuận thực tế.

+ *Đức*: áp dụng cho các doanh nghiệp rất nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp cá thể (Sole Proprietorships) hoặc doanh nghiệp gia đình có mức doanh thu thấp. Các doanh nghiệp này có thể được phép nộp thuế theo một mức thuế ước lượng (chế độ thuế khoán) thay vì kê khai chi tiết về doanh thu và chi phí

- *Các quốc gia áp dụng thuế theo phương pháp “đơn giản”, tự khai tự nộp*

+ *Singapore* quy định các doanh nghiệp cá thể/doanh nghiệp nhỏ/siêu nhỏ thực hiện kê khai và nộp thuế theo phương pháp tự khai tự nộp mà không áp dụng thuế khoán (flattax). Cơ quan thuế của quốc gia này đều có hệ thống kê khai thuế trực tuyến, giúp NNT dễ dàng thực hiện các nghĩa vụ thuế.

+ *Canada* không áp dụng thuế khoán cho các doanh nghiệp cá thể. Thuế được tính dựa trên thu nhập thực tế của chủ doanh nghiệp, với các mức thuế lũy tiến cho thu nhập cá nhân và các quy định thuế riêng cho từng tỉnh.

Xu hướng bắt buộc hộ kinh doanh và doanh nghiệp cá thể kê khai thuế thay vì thuế khoán

3.2. Về xu hướng quản lý thuế:

Nhiều quốc gia đang dần bỏ thuế khoán (thuế ấn định) và thay bằng cơ chế kê khai thuế dựa trên doanh thu thực tế nhằm: (i) hạn chế gian lận và thất thu thuế do thuế khoán dựa trên ước tính dẫn đến khai báo thuế thấp hơn thực tế; (ii) Công bằng giữa các NNT; (iii) Phù hợp xu hướng số hóa (đơn giản hóa khai thuế). Tuy nhiên, để khuyến khích chuyển đổi thì các nước đã áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ như miễn giảm thuế ban đầu, đơn giản hóa thủ tục và hỗ trợ tài chính..

➤ Một số giải pháp đối với NNT:

• *Ưu đãi thuế và chi phí trong giai đoạn đầu sau khi chuyển đổi:*

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trong 1-2 năm đầu sau khi hộ kinh doanh chuyển đổi.
- Giảm 50% thuế TNDN trong 3-5 năm tiếp theo để giảm áp lực tài chính.
- Miễn lệ phí môn bài trong năm đầu tiên để khuyến khích chuyển đổi.

• *Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:*

- Cho phép chuyển đổi tự động mà không cần giải thể hộ kinh doanh cũ: Đơn giản hóa quy trình chuyển đổi để hộ kinh doanh không e ngại thủ tục.
- Đơn giản bộ máy doanh nghiệp; Giảm bớt yêu cầu về giấy tờ (CMND, hợp đồng thuê nhà, giấy phép con...)
- Miễn hoặc giảm chi phí đăng ký khi chuyển đổi thành DN

• *Ưu đãi vay vốn cho doanh nghiệp mới chuyển đổi*

- Chương trình vay vốn lãi suất thấp dành riêng cho hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.
- Ngân hàng Nhà nước bảo lãnh vay vốn nếu doanh nghiệp có lịch sử thuế tốt.

• *Hỗ trợ chi phí chuyển đổi*

- Hỗ trợ 50% phí đăng ký doanh nghiệp và phí mở tài khoản ngân hàng.
- Cung cấp phần mềm kế toán, đại lý tư vấn thuế miễn phí cho doanh nghiệp mới trong 6 tháng - 1 năm đầu.

• *Đơn giản hóa quy định lao động và bảo hiểm xã hội*

^[6] Mexico, Ấn độ, Đức

- Miễn hoặc giảm đóng BHXH trong thời gian đầu
- Chính sách linh hoạt về lao động: cho phép DN nhỏ áp dụng hợp đồng lao động đơn giản, không cần lập bảng lương phức tạp

• **Tư vấn và đào tạo quản lý doanh nghiệp giúp hộ kinh doanh vận hành hiệu quả**

- Tổ chức các chương trình đào tạo về quản lý doanh nghiệp:
 - + Miễn phí khóa đào tạo về kế toán, thuế, quản lý tài chính cho hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi.
 - + Cung cấp cố vấn doanh nghiệp miễn phí trong 6-12 tháng đầu.
- Xây dựng mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ:
 - + Kết nối doanh nghiệp mới với hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư.
 - + Chia sẻ kinh nghiệm từ những hộ kinh doanh đã chuyển đổi thành công.

• **Tăng cường truyền thông để hộ kinh doanh hiểu rõ lợi ích khi chuyển đổi.**

Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích khi lên doanh nghiệp để hộ kinh doanh không e ngại:

- DN có điều kiện tiếp cận khách hàng lớn hơn; Dễ dàng vay vốn mở rộng kinh doanh; Hạn chế rủi ro pháp lý so với hộ kinh doanh.
- Công khai danh sách các doanh nghiệp chuyển đổi thành công; Tổ chức sự kiện vinh danh doanh nghiệp mới để tạo động lực cho hộ kinh doanh.
- Xây dựng mạng lưới “Câu lạc bộ doanh nghiệp khởi nghiệp” để các hộ kinh doanh kết nối với nhau...

➤ **Một số giải pháp đối với cơ quan thuế:**

✓ **Ứng dụng công nghệ số để quản lý tuân thủ thuế**

- Ứng dụng di động hỗ trợ kê khai thuế có kết nối với hệ thống ngân hàng và hóa đơn điện tử để tự động xác định doanh thu của HKD:
 - Xây dựng app thuế dành riêng cho hộ kinh doanh, cho phép HKD:
 - Kê khai thuế nhanh gọn.
 - Nhắc nhở thời hạn nộp thuế.
 - Tra cứu hóa đơn và báo cáo thuế.
 - Đưa ra thông báo khuyến nghị HKD có doanh thu vượt ngưỡng chuyển đổi sang mô hình DNTN và cung cấp thông tin về các chính sách ưu đãi sau khi chuyển đổi
- Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ kê khai, phân tích doanh thu:
 - Xây dựng hệ thống AI để phân tích dữ liệu từ hóa đơn điện tử, giao dịch ngân hàng, lượng hàng nhập kho, dữ liệu tiêu thụ điện nước,...
 - Tự động so sánh dữ liệu kê khai thuế của hộ kinh doanh với các hộ có mô hình tương tự để phát hiện bất thường.
 - Áp dụng phân tích Big Data để dự đoán doanh thu thực tế của từng loại hình kinh doanh.
 - Tự động đưa ra danh sách hộ kinh doanh có doanh thu đến ngưỡng để tự động ra thông báo đề nghị chuyển sang mô hình doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH
- Tích hợp với ngân hàng và sàn thương mại điện tử
 - Yêu cầu các sàn TMĐT (Shopee, Lazada, Tiki,...) cung cấp dữ liệu doanh thu của hộ kinh doanh để đối chiếu với kê khai thuế.
 - Áp dụng thuế tự động đối với hộ kinh doanh bán hàng trên các nền tảng này (giống như một số nước áp dụng thuế GTGT cho hàng bán online).
 - Nếu hộ kinh doanh sử dụng thanh toán qua ngân hàng hoặc bán hàng online, hệ thống có thể tự động tổng hợp doanh thu giúp kê khai dễ dàng hơn.
- Hóa đơn điện tử bắt buộc với hộ kinh doanh lớn khi bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ.

✓ **Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý HKD**

- Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá rủi ro về thuế đối với HKD, trong đó có cập nhật, bổ sung các tiêu chí đối với HKD có doanh thu lớn
- Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý HKD có doanh thu lớn
- Kết nối hệ thống thanh toán điện tử để giám sát doanh thu.

√ **Tăng cường kiểm tra thuế với hộ kinh doanh lớn**, đặc biệt là các chuỗi cửa hàng có doanh thu cao nhưng vẫn nộp thuế khoán./.

Biểu 3: KẾT QUẢ THU NSNN CỦA HKD CÁC NĂM 2023-2024 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Đvt: triệu đồng

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NĂM 2023	NĂM 2024		6T2025
			6T2024	Cả năm	
	Cả Nước	21.638.570	13.063.754	25.912.886	17.099.683
1	An Giang	786.218	450.737	861.405	457.864
2	Bắc Ninh	341.913	263.152	529.915	380.157
3	Cà Mau	430.117	225.884	444.367	238.654
4	Cần Thơ	677.244	386.777	749.876	415.656
5	Cao Bằng	49.609	27.094	55.633	34.207
6	Đà Nẵng	739.330	479.917	874.546	551.618
7	Đắk Lắk	414.456	266.365	497.096	274.417
8	Điện Biên	49.070	29.426	55.192	35.857
9	Đồng Nai	811.383	449.713	903.795	525.282
10	Đồng Tháp	598.362	339.238	664.337	375.214
11	Gia Lai	426.973	254.027	480.250	293.035
12	Hà Nội	2.846.038	2.052.174	4.394.277	3.371.090
13	Hà Tĩnh	130.823	84.009	170.016	104.898
14	Hải Phòng	604.371	360.747	692.859	504.939
15	Hưng Yên	189.693	147.400	328.602	230.302
16	Khánh Hòa	609.226	399.926	633.289	448.509
17	Lai Châu	26.476	16.408	29.150	21.105
18	Lâm Đồng	876.320	496.397	961.345	597.643
19	Lạng Sơn	86.557	51.261	96.179	60.135
20	Lào Cai	183.310	112.474	205.072	148.390
21	Nghệ An	249.926	141.753	299.718	181.941
22	Ninh Bình	238.253	142.561	284.421	250.645
23	Phú Thọ	285.748	200.070	396.565	283.239
24	Quảng Ngãi	193.757	108.142	209.500	118.938
25	Quảng Ninh	374.423	224.408	407.796	253.947
26	Quảng Trị	146.116	82.993	160.613	98.203
27	Sơn La	66.619	38.232	69.887	46.723
28	Tây Ninh	623.408	341.334	692.295	400.186
29	Thái Nguyên	218.235	130.257	251.330	178.536
30	Thanh Hóa	198.604	124.595	246.808	186.163
31	Thừa Thiên Huế	171.663	94.343	185.268	99.486
32	TP Hồ Chí Minh	7.250.274	4.126.727	8.258.889	5.436.219
33	Tuyên Quang	144.681	88.824	169.222	113.688
34	Vĩnh Long	599.374	326.388	653.374	382.795